

BỘ SƯU TẬP MÀNH CẦU VỒNG

Modero Combi Shades

Catalogue mẫu màu & thông số · may đo, lắp đặt tận nơi

Gợi ý: xem ở chế độ 2 trang (Two-page view) để thấy trọn mẫu màu của từng dòng

Quét mã – chat Zalo

Hotline 0975 043 799 · Zalo 0933 621 293 · remcuabinhan.com

BẢNG GIÁ MÀNH CẦU VÒNG | **GIÁ HÃNG NIÊM YẾT**

Cản sáng | Chống cháy | Kháng khuẩn | Tiết kiệm năng lượng

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m2)				TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Slim	Standard	Square	Premier, Lumera		
07	APOLLO	AP461, AP463	1,580,000	1,610,000	1,640,000	1,700,000		Hàn Quốc
07	EL PASO	EP971, EP975	1,280,000	1,310,000	1,340,000	1,400,000		Hàn Quốc
09	PORSCHE	PO351, PO352, PO353	1,530,000	1,560,000	1,590,000	1,650,000		Hàn Quốc
11	NAPOLI	NP601 - NP604	1,470,000	1,500,000	1,530,000	1,590,000		Hàn Quốc
13	CLAUDIA	CL141, CL143, CL144	1,445,000	1,475,000	1,505,000	1,565,000		Hàn Quốc
15	VICTORIA	VT471, VT473	1,415,000	1,445,000	1,475,000	1,535,000		Hàn Quốc
15	TIVOLI	TV641, TV642	1,415,000	1,445,000	1,475,000	1,535,000		Hàn Quốc
17	DARK NIGHT 1	DK 1021-1025	1,360,000	1,390,000	1,420,000	1,480,000		Hàn Quốc
19	DARK NIGHT 2	DT 1121-1125	1,350,000	1,380,000	1,410,000	1,470,000		Hàn Quốc
21	TOPEKA	TK291, TK292, TK294	1,310,000	1,340,000	1,370,000	1,430,000		Hàn Quốc
23	BALI	BL341 - BL344	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000		Hàn Quốc
25	SYDNEY	SN331, SN332	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000		Hàn Quốc
25	CARMEN	CM841, CM842	1,100,000	1,130,000	1,160,000	1,220,000		Hàn Quốc
27	LIME	LM932 - LM934	1,170,000	1,200,000	1,230,000	1,290,000		Hàn Quốc
29	CASA	CS1122, CS1123	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000		Hàn Quốc
29	MONTANA	MO1111, MO1115, MO1116	1,185,000	1,215,000	1,245,000	1,305,000		Hàn Quốc
31	MURAN	MN1161 - MN1163	1,115,000	1,145,000	1,175,000	1,235,000		Hàn Quốc
33	PAOLA	PA662 - PA664	1,105,000	1,135,000	1,165,000	1,225,000		Hàn Quốc
35	NICOLE	CE151 - CE154	1,000,000	1,030,000	1,060,000	1,120,000		Hàn Quốc
37	ISABEL	IS361 - IS365	990,000	1,020,000	1,050,000	1,110,000		Hàn Quốc
39	ARENA	AN711, AN713, AN714	970,000	1,000,000	1,030,000	1,090,000		Hàn Quốc
41	MODENA	DA1181 - DA1183, DA1185, DA1186	945,000	975,000	1,005,000	1,065,000		Hàn Quốc
43	KAIRO BLACK OUT	KR561 - KR564	940,000	970,000	1,000,000	1,060,000		Trung Quốc
45	BEAK	BK821 - BK825	930,000	960,000	990,000	1,050,000		Trung Quốc
47	CALIFA	CF1261 - CF1264	895,000	925,000	955,000	1,015,000		Hàn Quốc
49	JUPITER	JP1231 - JP1234	885,000	915,000	945,000	1,005,000		Hàn Quốc
51	LIBRA	LA1251 - LA1254	855,000	885,000	915,000	975,000		Hàn Quốc
53	ISLAND	ID721 - ID724	850,000	880,000	910,000	970,000		Hàn Quốc
55	MARBLE	AB211 - AB214	845,000	875,000	905,000	965,000		Trung Quốc
57	DIAGONAL	DG321 - DG324	850,000	880,000	910,000	970,000		Trung Quốc
59	EVEREST	ES1211 - ES1214	830,000	860,000	890,000	950,000		Trung Quốc
61	CANBERRA	CB1241 - CB1245	820,000	850,000	880,000	940,000		Trung Quốc
63	BELLE	BE301 - BE305	860,000	890,000	920,000	980,000		Trung Quốc
65	BLUE	BU321 - BU323	800,000	830,000	860,000	920,000		Trung Quốc
67	DEFINA	DF811 - DF814	769,000	799,000	829,000	889,000		Trung Quốc
69	VELORA	VO1151 - VO1154	790,000	820,000	850,000	910,000		Hàn Quốc
71	STAR	AR251 - AR253	750,000	780,000	810,000	870,000		Trung Quốc
73	NOVA BLACK OUT	NV261 - NV264	665,000	695,000	725,000	785,000		Trung Quốc
75	PERGUS	PE1541 - PE1544	730,000	760,000	790,000	850,000		Hàn Quốc
77	LOREN	RE261- RE264	730,000	760,000	790,000	850,000		Hàn Quốc
79	SUPER	PU271 - PU275	669,000	699,000	729,000	789,000		Trung Quốc
81	PHOENIX	PX2120 - PX2123	669,000	699,000	729,000	789,000		Hàn Quốc
83	ELYSIAN	EY2130 - EY2132	720,000	750,000	780,000	840,000		Hàn Quốc
85	MAGIC	AC2211 - AC2215	650,000	680,000	710,000	770,000		Hàn Quốc
87	LIVO	LO611 - LO615	630,000	660,000	690,000	750,000		Trung Quốc
89	DAVIN	AV691 - AV694	569,000	599,000	629,000	689,000		Trung Quốc
91	FARO	FA601 - FA606	550,000	580,000	610,000	670,000		Trung Quốc
93	GALAXY	GX731 - GX734	1,105,000	1,135,000	1,165,000	1,225,000		Hàn Quốc

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m2)				TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Slim	Standard	Square	Premier, Lumena		
95	CUTIE	CT301, CT303, CT304	1,090,000	1,120,000	1,150,000	1,210,000		Hàn Quốc
97	SOLAR	SR681 - SR683	1,000,000	1,030,000	1,060,000	1,120,000		Hàn Quốc
99	MEDELIN	MD1101, MD1102, MD1106	990,000	1,020,000	1,050,000	1,110,000	⊘	Hàn Quốc
101	PEGASUS	PG631 - PG634	855,000	885,000	915,000	975,000		Hàn Quốc
103	CANDELA	LI531 - LI533	765,000	795,000	825,000	885,000		Hàn Quốc
105	SPIRIT	LC861 - LC863	750,000	780,000	810,000	870,000		Hàn Quốc
107	WOODLOOK	WK291 - WK296	569,000	599,000	629,000	689,000		Trung Quốc
109	CAVIN	CV361 - CV365	530,000	560,000	590,000	650,000		Trung Quốc
111	BASIC	BC181 - BC188	460,000	490,000	520,000	580,000		Trung Quốc

BẢNG GIÁ MÀNH CẦU VÒNG ROMAN

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT

STT TRANG	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	GIÁ SẢN PHẨM (VNĐ/m2)	TÍNH NĂNG	XUẤT XỨ
			Premier, Lumena		
115	TOPEKA	TA321, TA322, TA324	1,310,000	⊙	Hàn Quốc
117	MURAN	MY831 - MY833	1,200,000	⊙	Hàn Quốc
119	GALAXY	GY1131 - GY1134	1,100,000		Hàn Quốc
121	SOLAR	SI441 - SI443	995,000		Hàn Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH CẦU VÒNG VÀ CẦU VÒNG ROMAN

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT

MÃ ĐỘNG CƠ	ỨNG DỤNG	MD25 LQ1130-R	MD25 LQ1130-Z	MD25 LQ1130-M	MD35 UQ5025-R	MD35 UQ5025-Z	MA35 Q6028-R	MA35 Q6028-W	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSDC3DX228
Standard	Cầu vồng	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Panoma	Cầu vồng				5,670,000	6,210,000	3,378,000	3,835,000	11,543,000	9,818,000	7,943,000		
Square	Cầu vồng	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
	Cầu vồng Roman	3,223,000	3,718,000	4,235,000									
Premier	Cầu vồng	3,223,000	3,718,000	4,235,000								10,362,000	11,011,000
	Cầu vồng Roman	3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Lumera		3,223,000	3,718,000	4,235,000	5,577,000	6,110,000	3,278,000	3,735,000	11,443,000	9,718,000	7,843,000	10,362,000	11,011,000
Siêu êm		•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Lật chớp		•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Điểm dừng thứ 3		•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Dry contact					•		•					•	•
Nguồn điện		5V/2A USB	5V/2A USB	5V/2A USB	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC
Tải trọng tối đa		4Kg	4Kg	4Kg	16Kg	16Kg	17Kg	17Kg	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg
Ống cuộn	Cầu vồng	38mm	38mm	38mm	47mm	47mm	47mm	47mm	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Rộng tối thiểu	Cầu vồng Roman	500	500	500	650	650	650	650	700	700	700	430	430
ĐK cầm tay		•	•	•	•	•	•	•	•			•	•
ĐK gắn tường		•	•	•	•	•	•	•					
Điện thông minh			•	•	•	•	•	•		•	•	•	•
HUB Zigbee			1,760,000			1,760,000							
Pin NL mặt trời		1,012,000	1,012,000	1,012,000									
Điều khiển		MC06 - T6 Kênh (Nút xoay)		MC16 - H16 Kênh (Lật chớp)			MCV16 - W*16 Kênh (Lật chớp)		GAPOSA 5 Kênh (Lật chớp)				
Đơn giá		880,000		660,000			638,000		1,714,000				
Thương hiệu		MODERO							GAPOSA				
Xuất xứ		Trung Quốc							Italy				

GHI CHÚ:

- *Đơn giá đã bao gồm VAT.*
- *Bộ mành có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.*
- *Mành tự động các hệ Standard/Square/Premier/Lumera = Giá hệ tự động + Giá hệ mành kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.*
- *Mành tự động hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ mành Standard kéo tay + Giá điều khiển.*
- *MCV16-W* 16 kênh (Lật chớp): Điều khiển gắn tường.*
- *Màu sắc thực tế của từng lô sản xuất có thể chênh lệch nhẹ so với mẫu Catalouge.*
- *Tốc độ vận hành giữa các động cơ có thể chênh lệch nhỏ tùy theo tải trọng và điều kiện lắp đặt. Đây là đặc tính kỹ thuật bình thường của sản phẩm.*

RÈM BÌNH AN



COMBI SHADES

MÀNH CẦU VỒNG

Combi Blinds are a perfect innovative solution that combines the best of roller shades with the functional benefits of horizontal blinds. Combi Blinds are versatile, easy to operate, and provide full light and outside view control for maximum privacy.

Mành cầu vồng là giải pháp đột phá hoàn hảo, kết hợp ưu điểm của rèm cuốn với tính năng linh hoạt của rèm ngang. Mành cầu vồng đa năng, dễ vận hành và cho phép điều chỉnh ánh sáng cũng như tầm nhìn ra bên ngoài một cách linh hoạt, mang lại sự riêng tư tối đa.

THÔNG SỐ KĨ THUẬT

MÀNH CẦU VỒNG



HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3.5m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

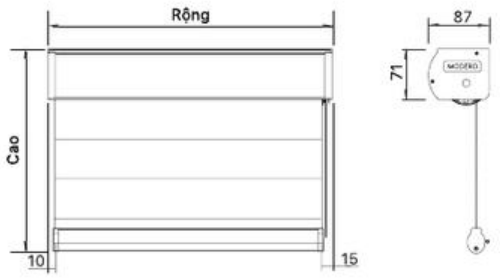
VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo màu nhôm
Dây kéo Dây dù

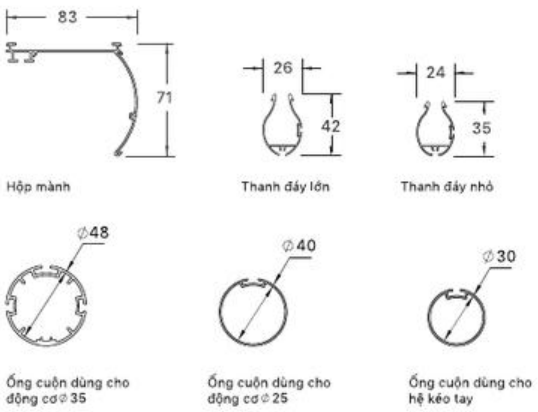
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, xanh

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ SQUARE

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3.5m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

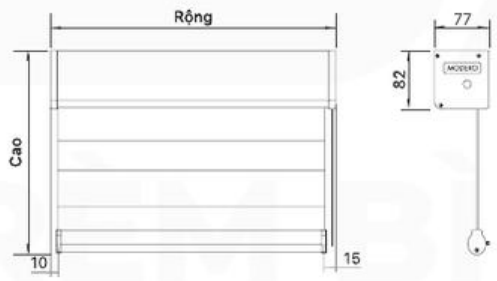
VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo màu nhôm
Dây kéo Dây dù

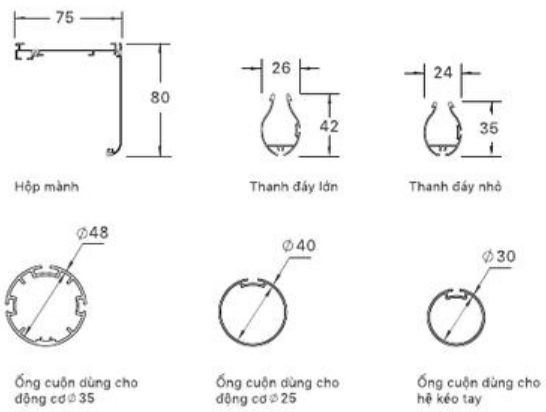
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, xanh.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ PREMIER

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	6m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2 - 3m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

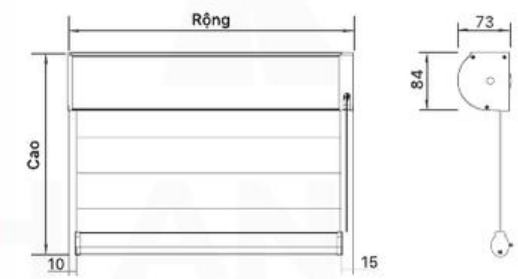
VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo màu nhôm
Dây kéo Dây dù

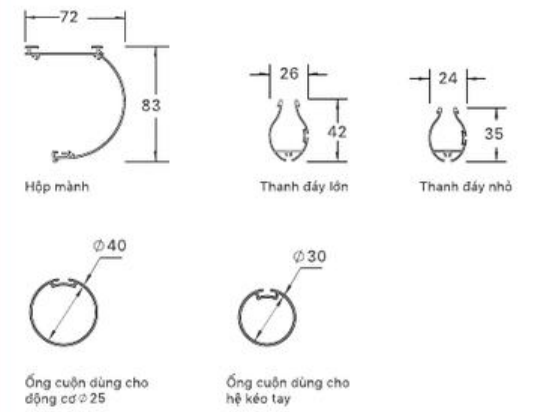
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ LUMERA

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	6m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2 - 3m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

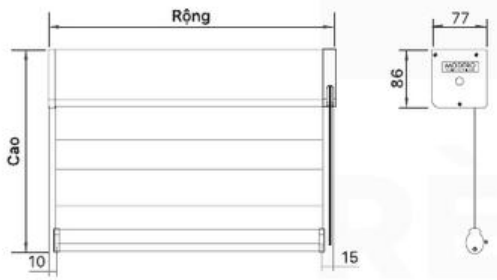
VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

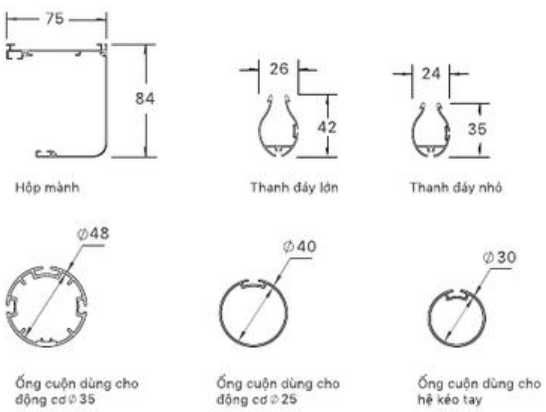
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ SLIM

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY
Diện tích tối đa	4m²
Rộng tối đa	2m
Cao tối đa	1.5 - 2m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)	

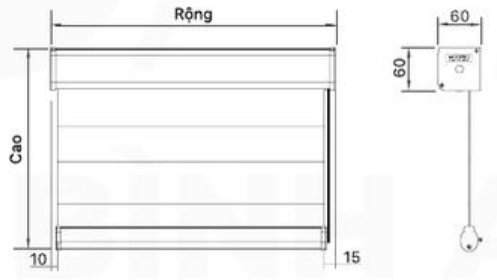
VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm
Dây kéo	Dây dù

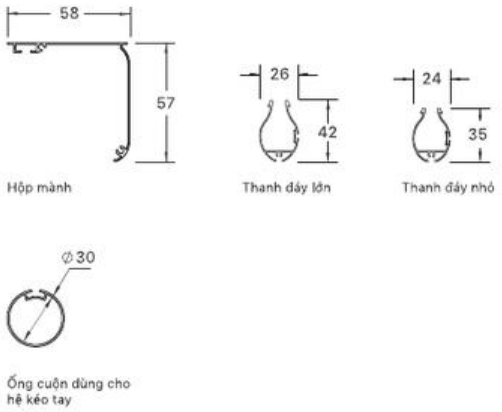
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ PANOMA

KÍCH THƯỚC	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	10m²
Rộng tối đa	2.6m
Cao tối đa	4 - 4.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)	

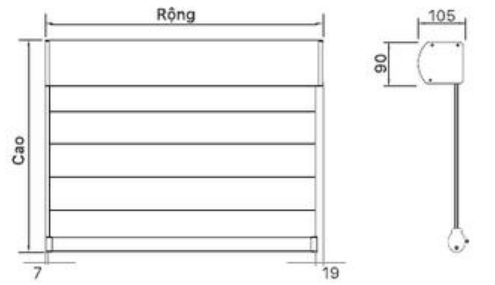
VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mẫu nhôm

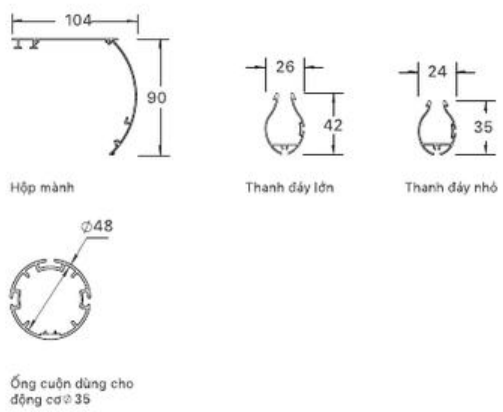
MÀU SẮC

Kem.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM



APOLLO

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,44 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 200 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 110 mm - Sheer 85mm



AP 461



AP 463

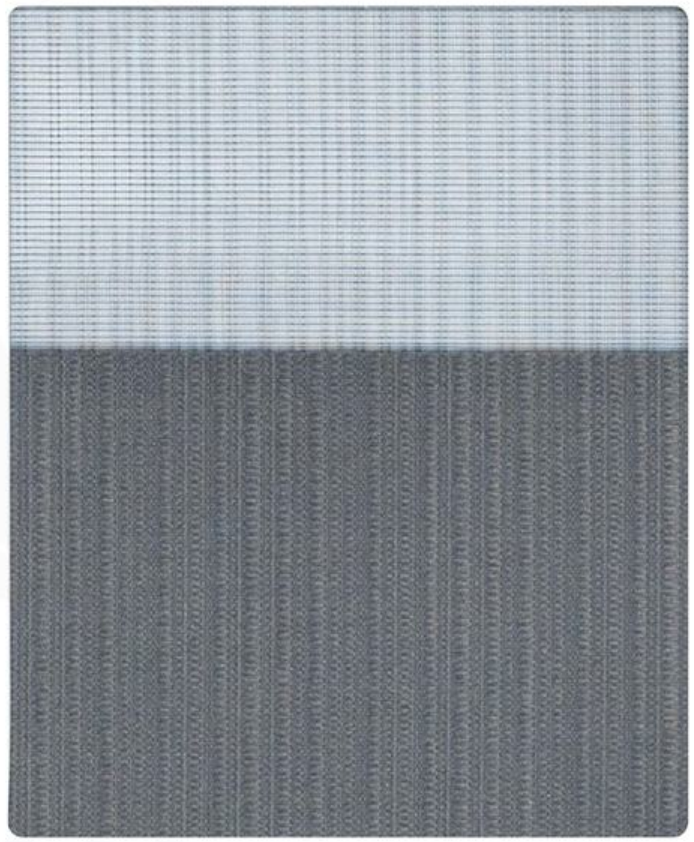
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.580.000**	Standard	**1.610.000**
Square	**1.640.000**	Premier · Lumera	**1.700.000**

EL PASO

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,51 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 195,6 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 85 mm - Sheer 55 mm



EP 971



EP 975

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.280.000**	Standard	**1.310.000**
Square	**1.340.000**	Premier · Lumera	**1.400.000**

PORSCHE

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

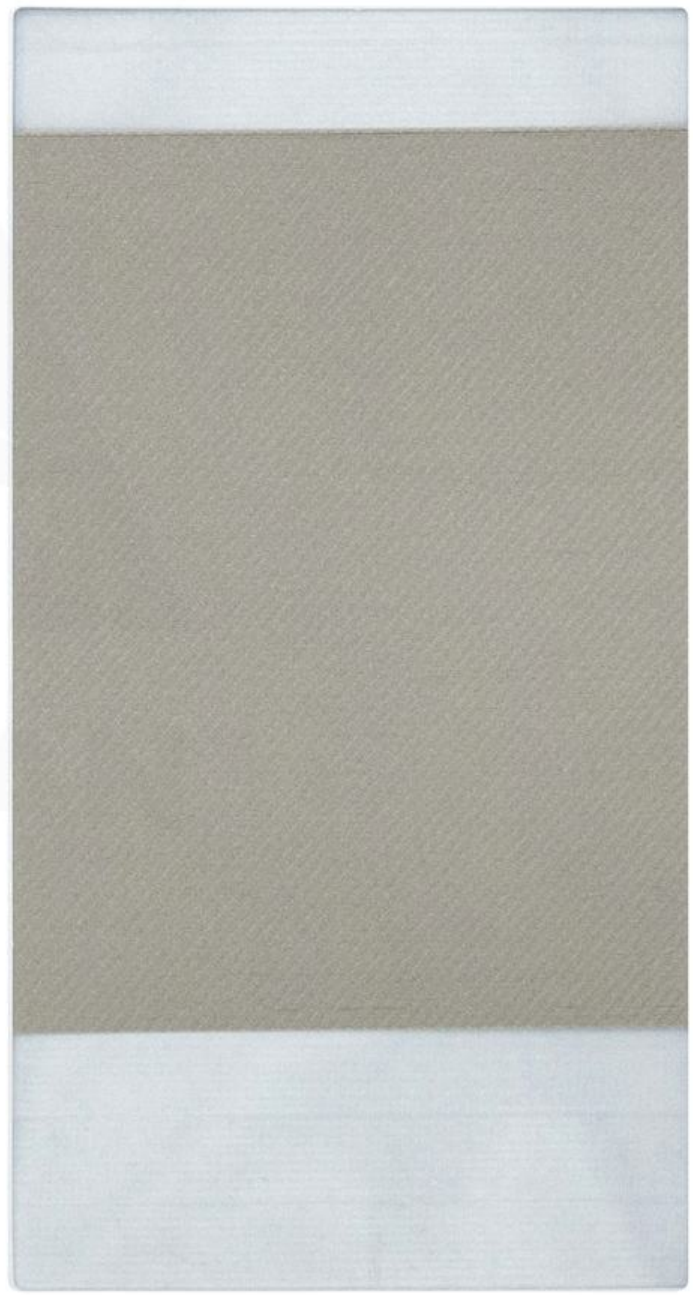
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,43 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 182 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 117 mm - Sheer 80 mm



PO 352



PO 353



PO 351

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.530.000**	Standard	**1.560.000**
Square	**1.590.000**	Premier · Lumera	**1.650.000**

RÈM BÌNH AN

NAPOLI

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,48 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 215 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 117 mm - Sheer 80mm



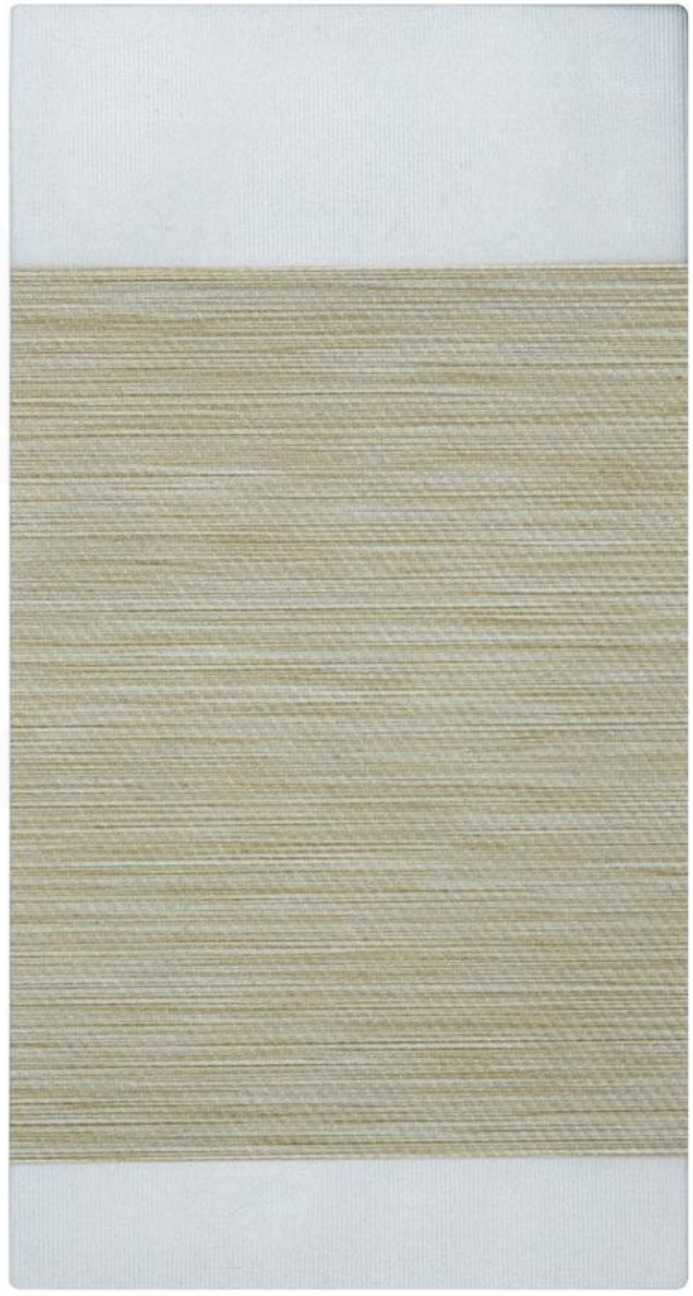
NP 602



NP 603



NP 604



NP 601

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.470.000**	Standard	**1.500.000**
Square	**1.530.000**	Premier · Lumera	**1.590.000**

CLAUDIA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

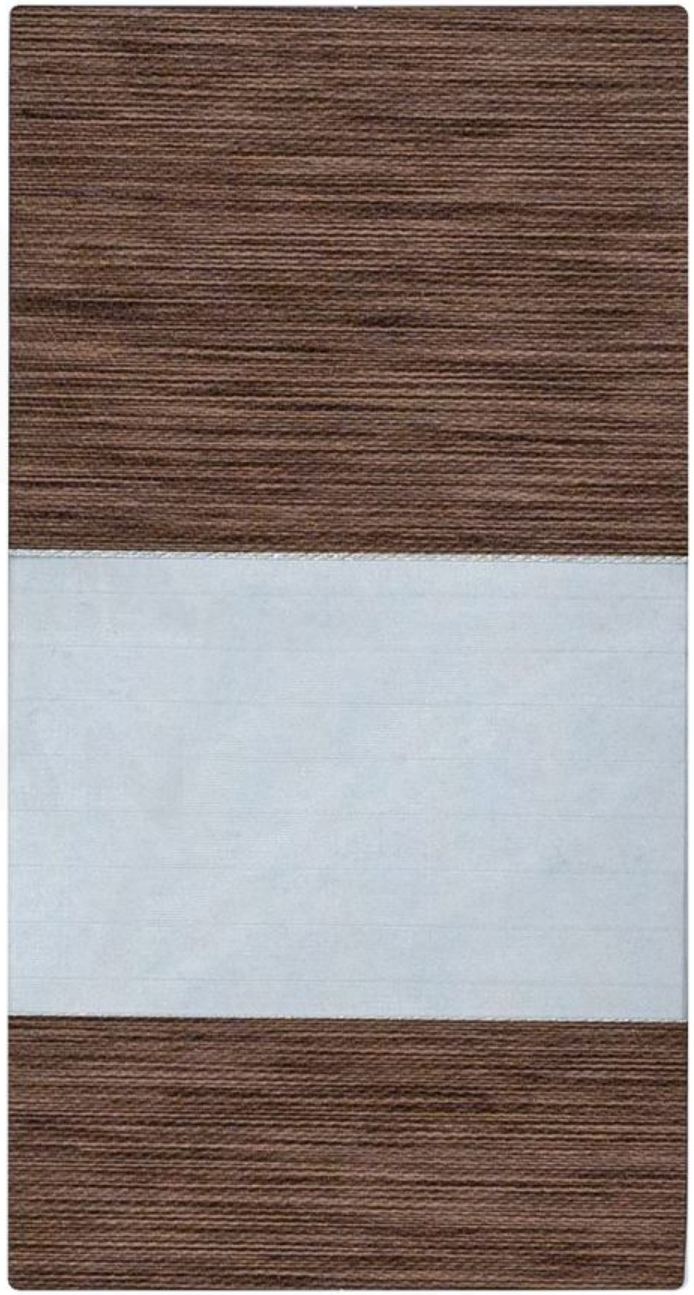
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,6 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 163 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 85 mm - Sheer 60 mm



CL 143



CL 144



CL 141

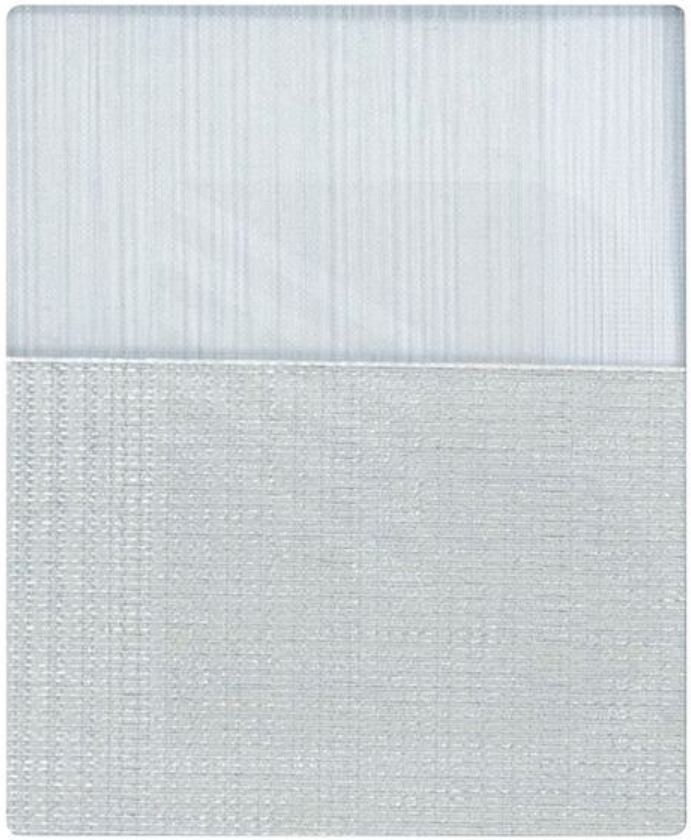
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.445.000**	Standard	**1.475.000**
Square	**1.505.000**	Premier · Lumera	**1.565.000**

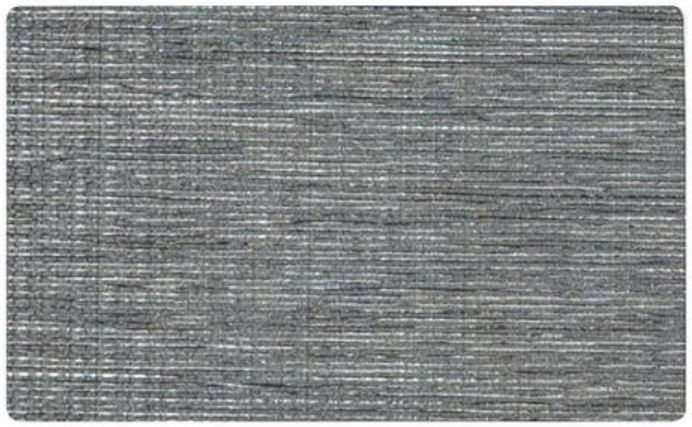
TIVOLI

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,6 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 205 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 80 mm - Sheer 50 mm



TV 641



TV 642

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.415.000**	Standard	**1.445.000**
Square	**1.475.000**	Premier · Lumera	**1.535.000**

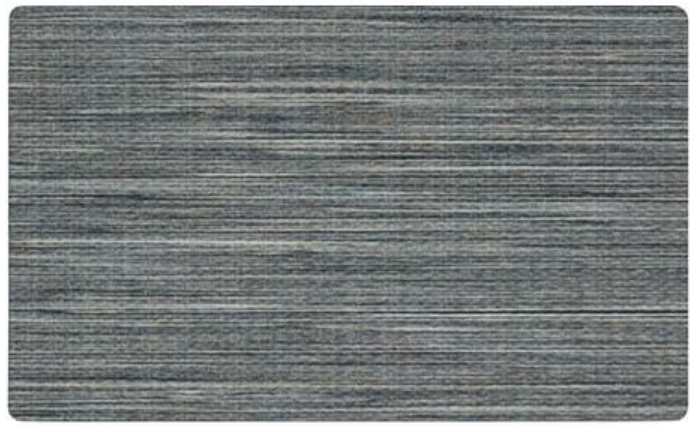
VICTORIA

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,42 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 203 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 120 mm - Sheer 80 mm



VT 471



VT 473

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.415.000**	Standard	**1.445.000**
Square	**1.475.000**	Premier · Lumera	**1.535.000**

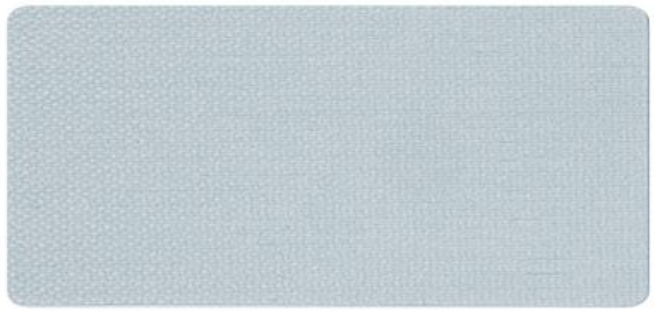
REM BÌNH AN

RÈM BÌNH AN

DARK NIGHT BO 1

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: Polyester 100%
- Khổ vải/Width: 280cm
- Độ dày/Thickness: 0.67 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 267.5 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



DK 1022



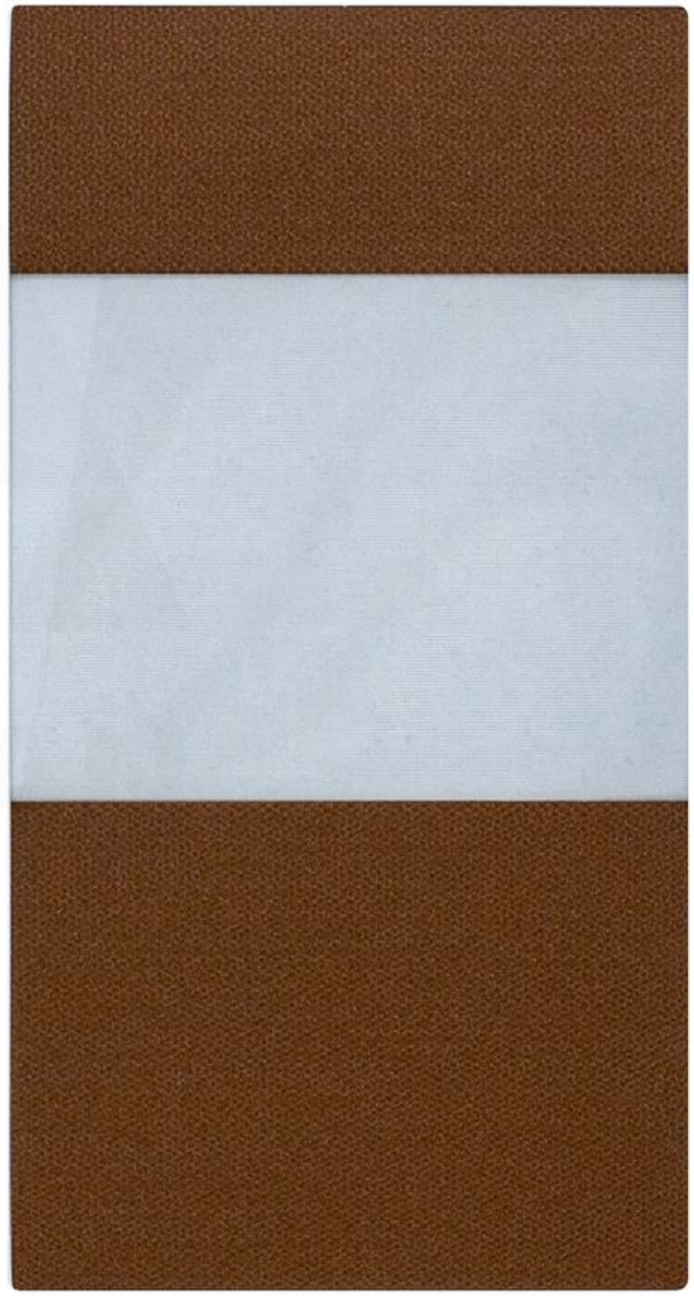
DK 1023



DK 1024



DK 1025



DK 1021

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

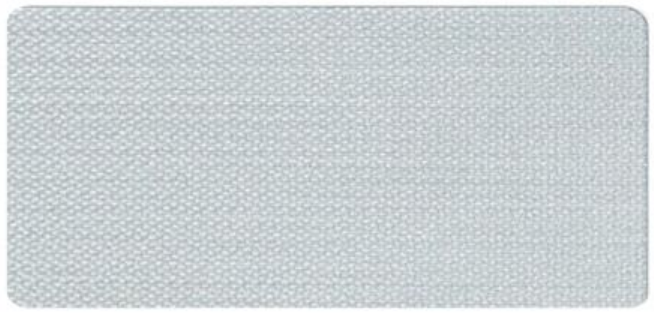
Slim	**1.360.000**	Standard	**1.390.000**
Square	**1.420.000**	Premier · Lumera	**1.480.000**

RÈM BÌNH AN

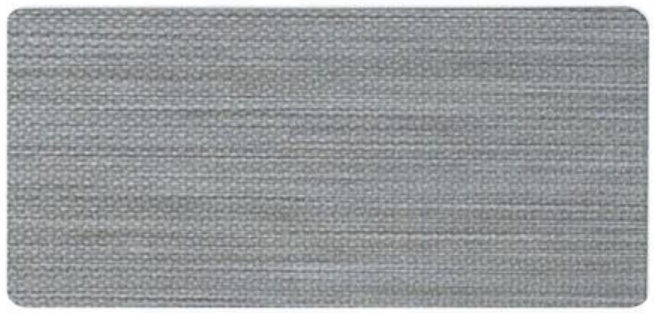
DARK NIGHT BO 2

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: Polyester 100%
- Khổ vải/Width: 280cm
- Độ dày/Thickness: 0.65 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 267.5 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



DT 1122



DT 1123



DT 1124



DT 1125



DT 1121

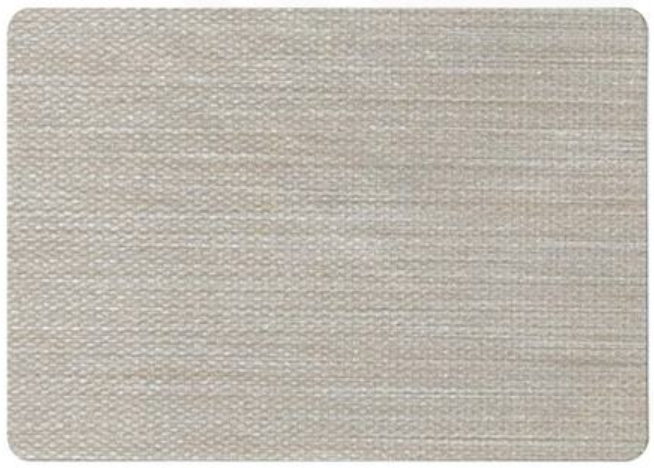
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.350.000**	Standard	**1.380.000**
Square	**1.410.000**	Premier · Lumera	**1.470.000**

TOPEKA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,51 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 489,2 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130 mm



TK 292



TK 294



TK 291

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.310.000**	Standard	**1.340.000**
Square	**1.370.000**	Premier · Lumera	**1.430.000**

RÈM BÌNH AN

BALI

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100

Manual · Motorized

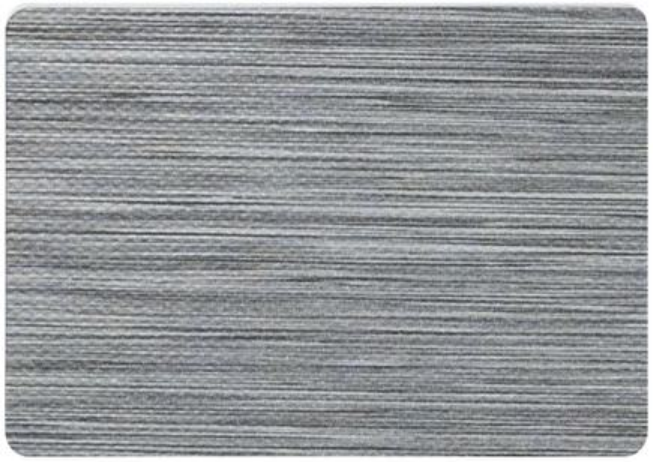
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,46 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 173g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 120 mm - Sheer 80mm



BL 342



BL 343



BL 344



BL 341

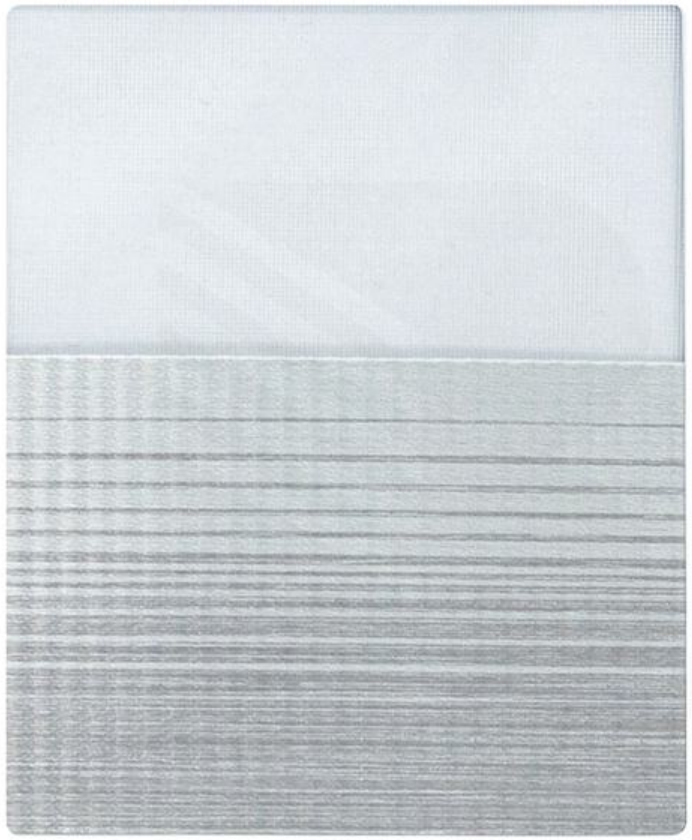
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.185.000**	Standard	**1.215.000**
Square	**1.245.000**	Premier · Lumera	**1.305.000**

CARMEN

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,56 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 200 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



CM 841



CM 842

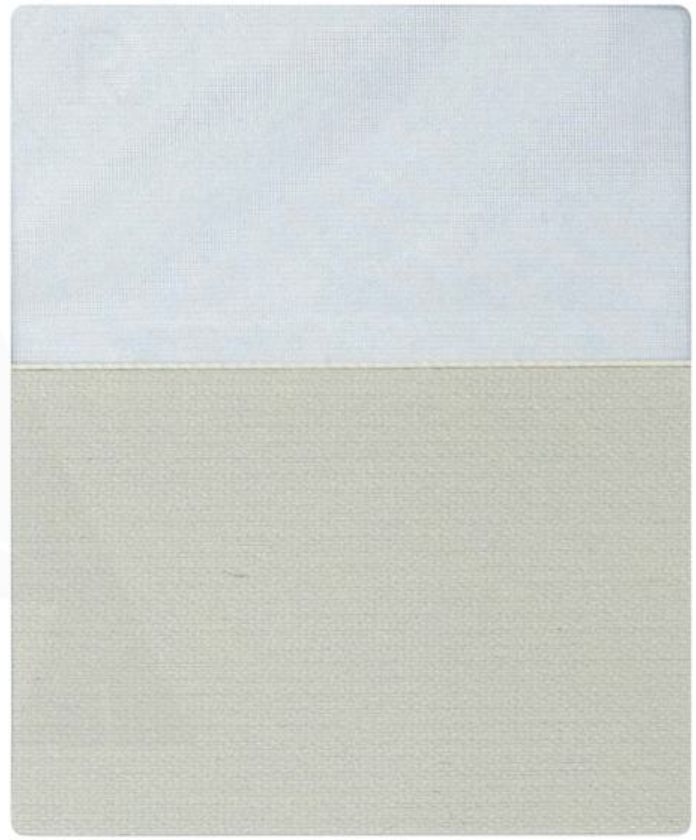
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.100.000**	Standard	**1.130.000**
Square	**1.160.000**	Premier · Lumera	**1.220.000**

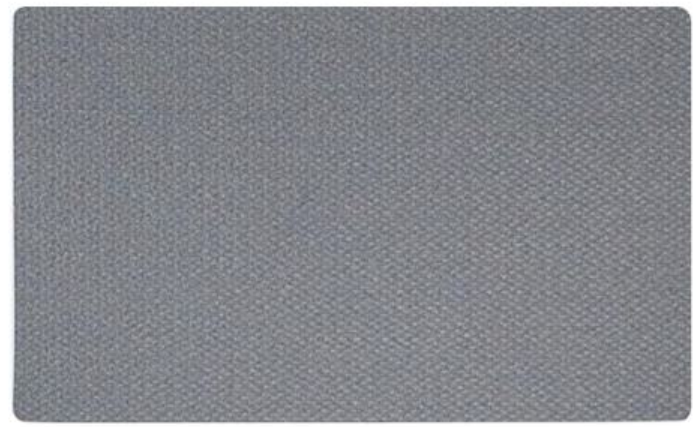
SYDNEY

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dầy/Thickness: 0,46 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 173 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 120 mm - Sheer 80 mm



SN 331



SN 332

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

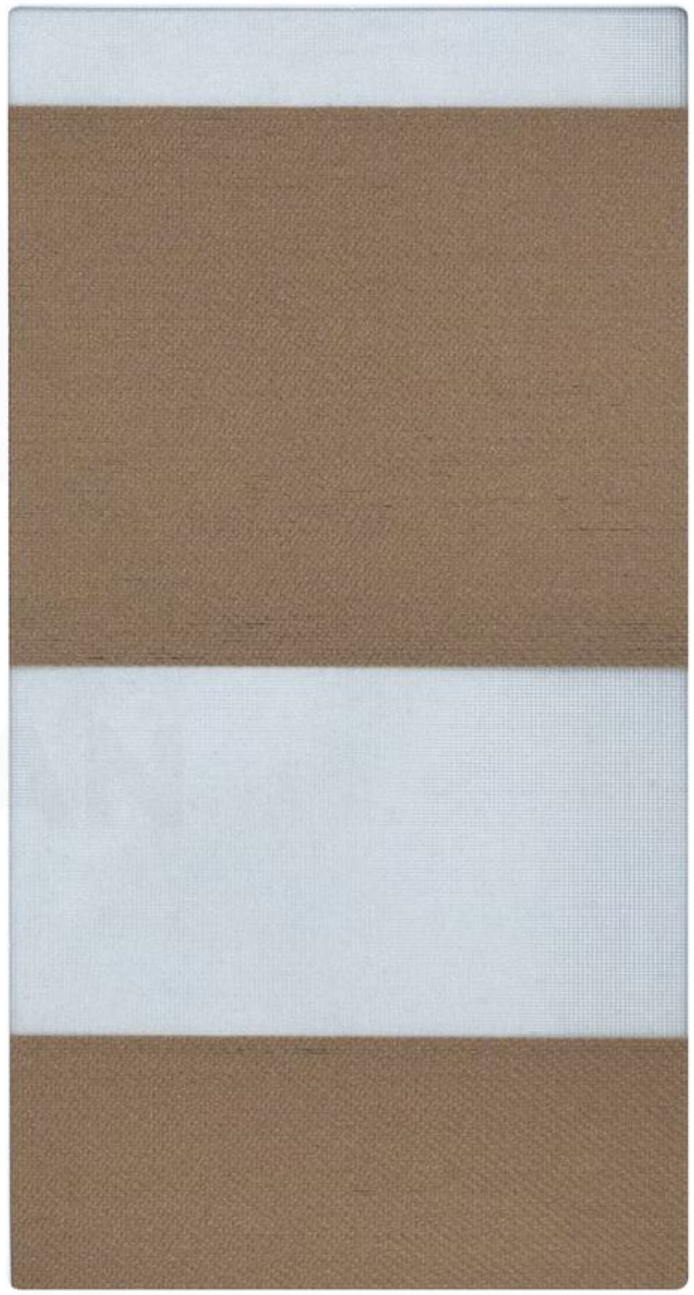
Slim	**1.185.000**	Standard	**1.215.000**
Square	**1.245.000**	Premier · Lumera	**1.305.000**

REM BÌNH AN

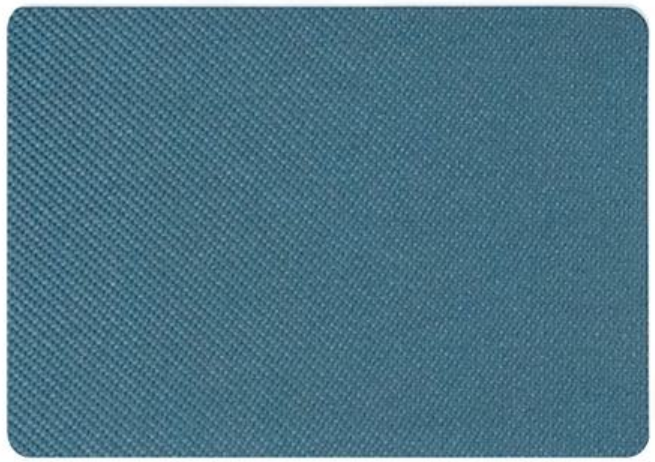
LIME

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,43 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 150 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 75 mm - Sheer 50 mm



LM 932



LM 933



LM 934

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.170.000**	Standard	**1.200.000**
Square	**1.230.000**	Premier · Lumera	**1.290.000**

MONTANA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,48 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 190 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



MO 1111



MO 1115



MO 1116

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.185.000**	Standard	**1.215.000**
Square	**1.245.000**	Premier · Lumera	**1.305.000**

CASA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,48 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 190 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



CS 1122



CS 1123

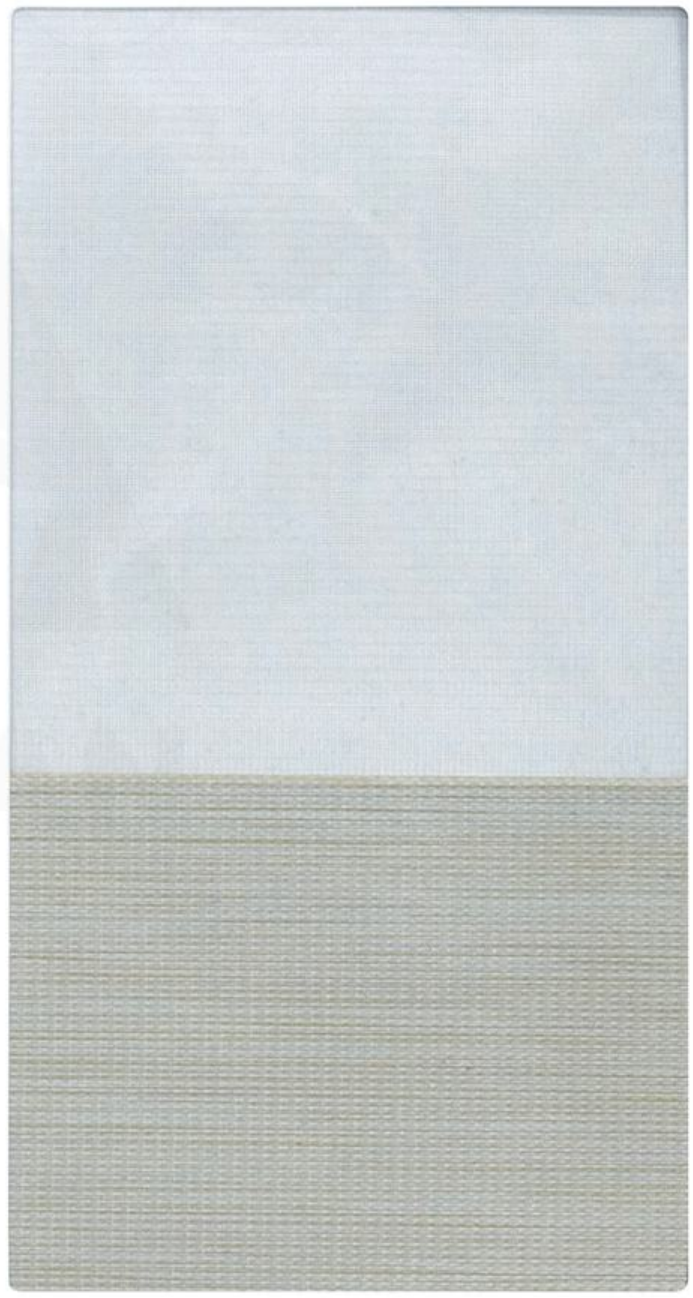
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.185.000**	Standard	**1.215.000**
Square	**1.245.000**	Premier · Lumera	**1.305.000**

MURAN

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,49 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 499,1 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130 mm



MN 1161

MN 1162

MN 1163

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.115.000**	Standard	**1.145.000**
Square	**1.175.000**	Premier · Lumera	**1.235.000**

PAOLA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

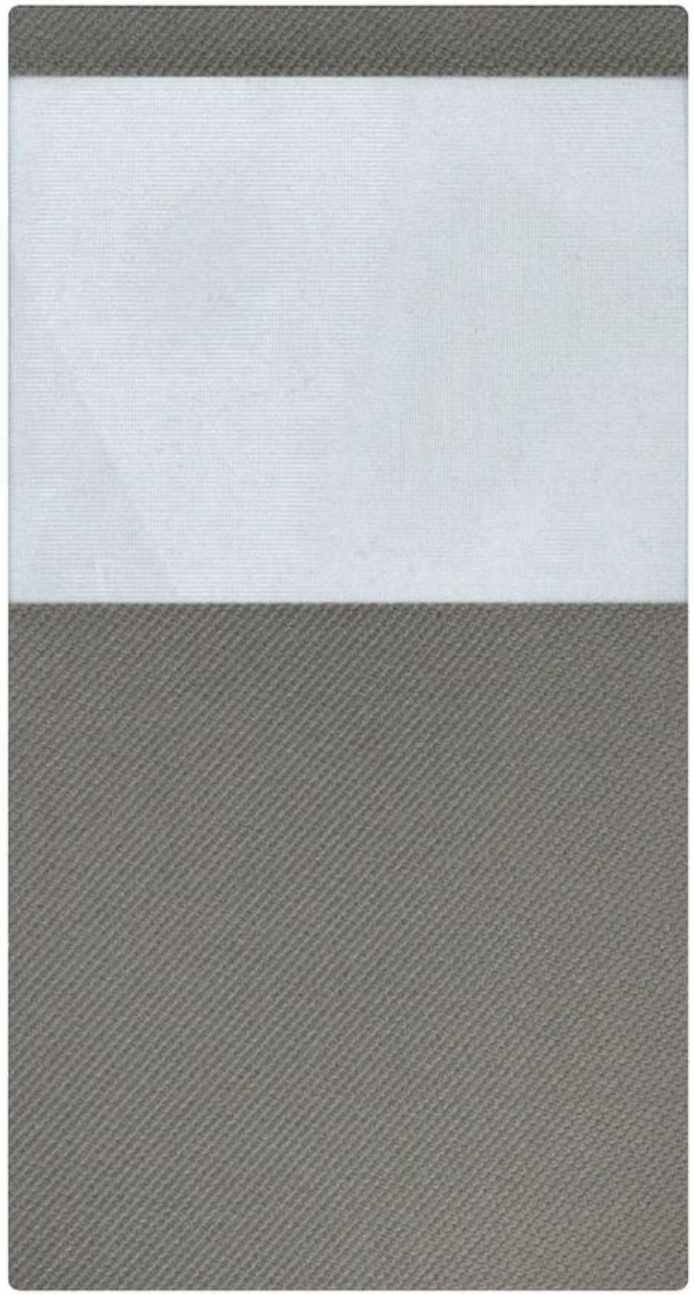
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,45 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 178 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 68 mm



PA 663



PA 664



PA 662

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.105.000**	Standard	**1.135.000**
Square	**1.165.000**	Premier · Lumera	**1.225.000**

RÈM BÌNH AN

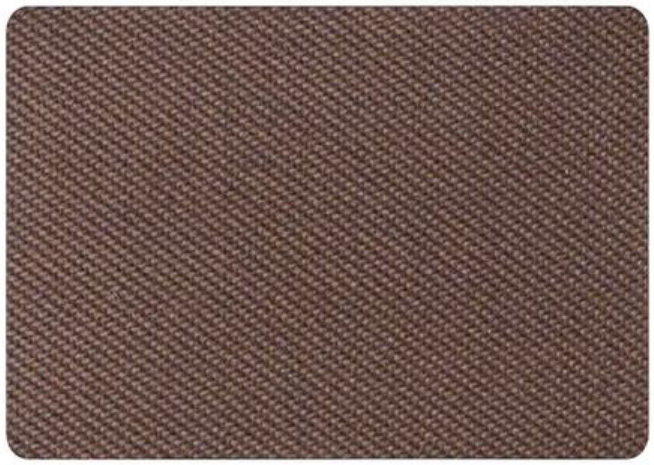
NICOLE

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

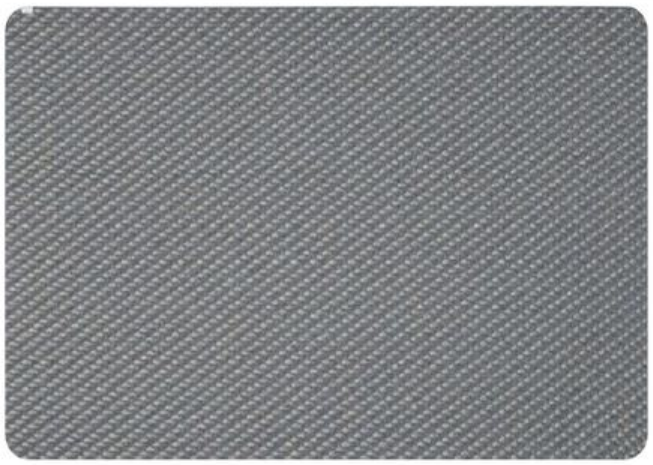
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,5 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 214,3 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70mm



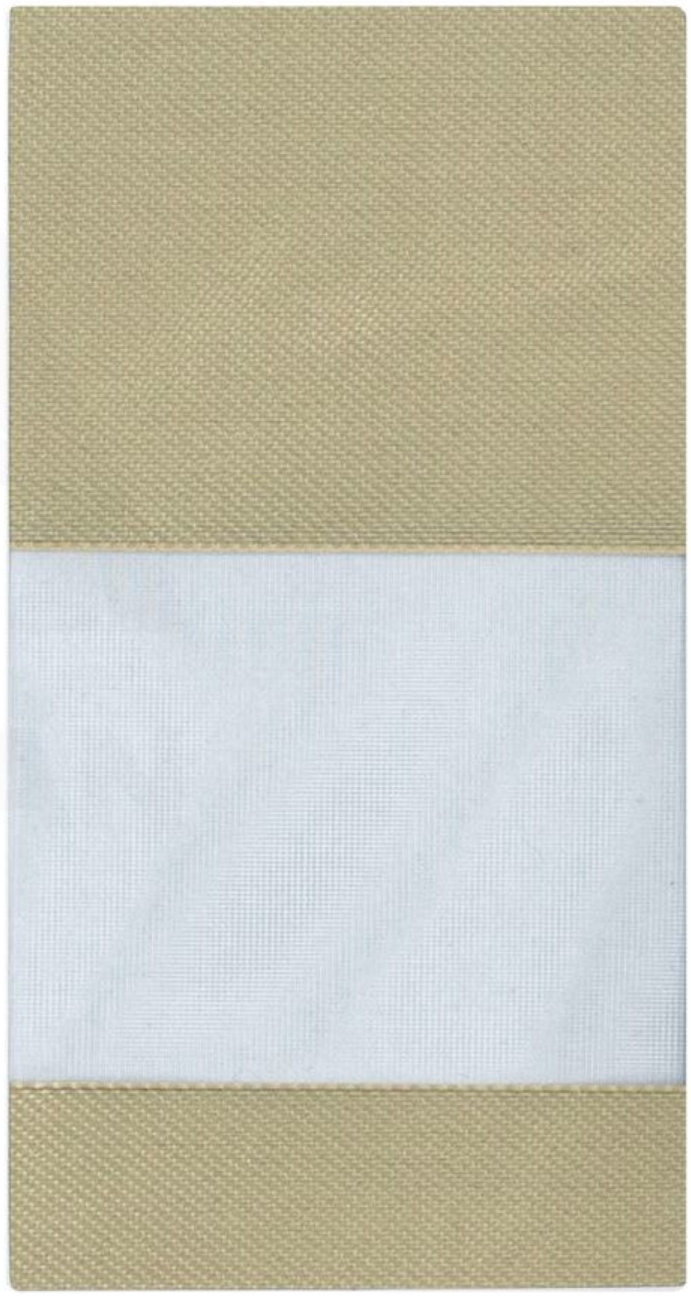
CE 152



CE 153



CE 154



CE 151

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.000.000**	Standard	**1.030.000**
Square	**1.060.000**	Premier · Lumera	**1.120.000**

RÈM BÌNH AN

ISABEL

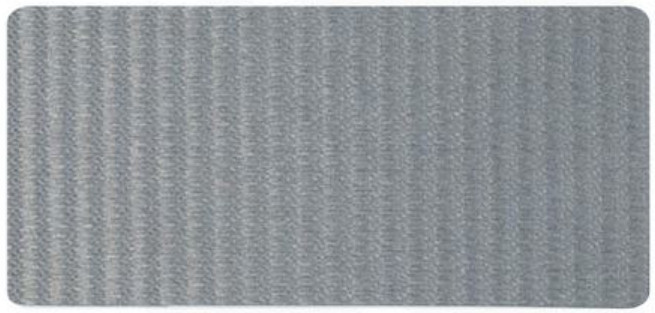
MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100

Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,47 mm ±5%
- Trọng lượng/ Weight: 192 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70mm



IS 362



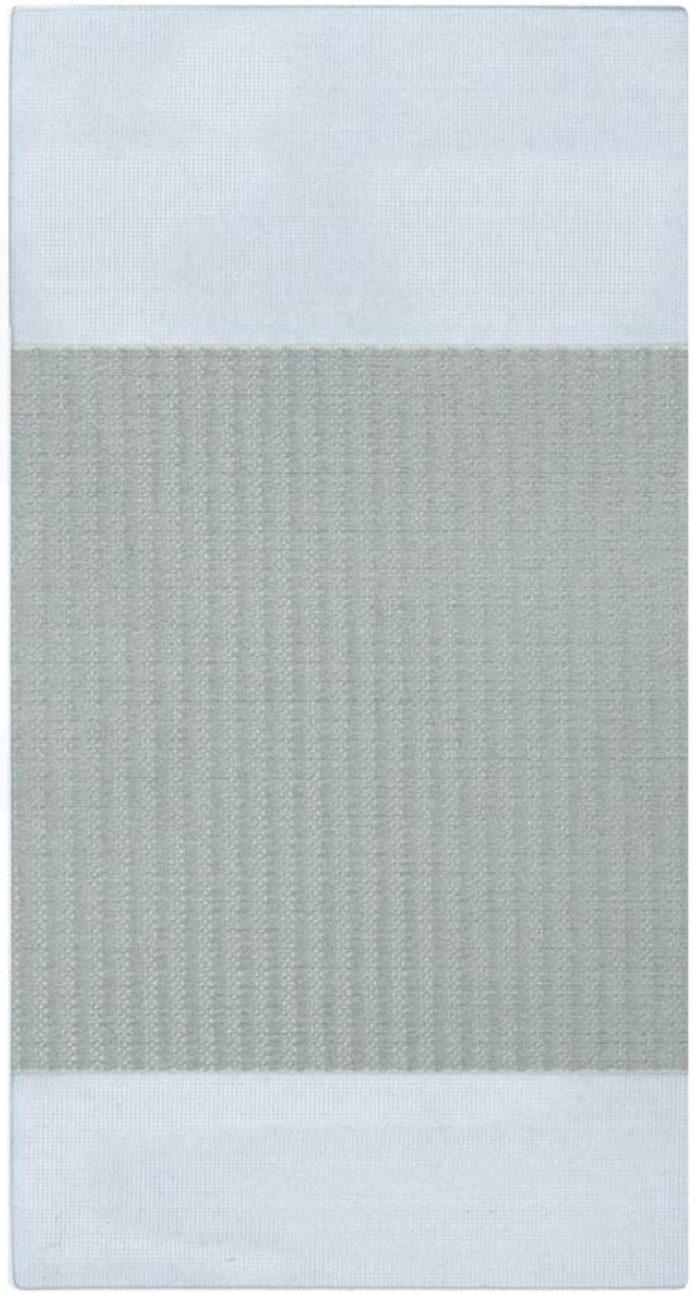
IS 363



IS 364



IS 365



IS 361

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²			
Slim	**990.000**	Standard	**1.020.000**
Square	**1.050.000**	Premier · Lumera	**1.110.000**

ARENA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

RÈM BÌNH AN

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,45 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 213 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 120 mm - Sheer 80 mm



AN 713



AN 714



AN 711

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**970.000**	Standard	**1.000.000**
Square	**1.030.000**	Premier · Lumera	**1.090.000**

RÈM BÌNH AN

MODENA

MADE IN KOREA · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,53 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 197 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 75 mm



DA 1182



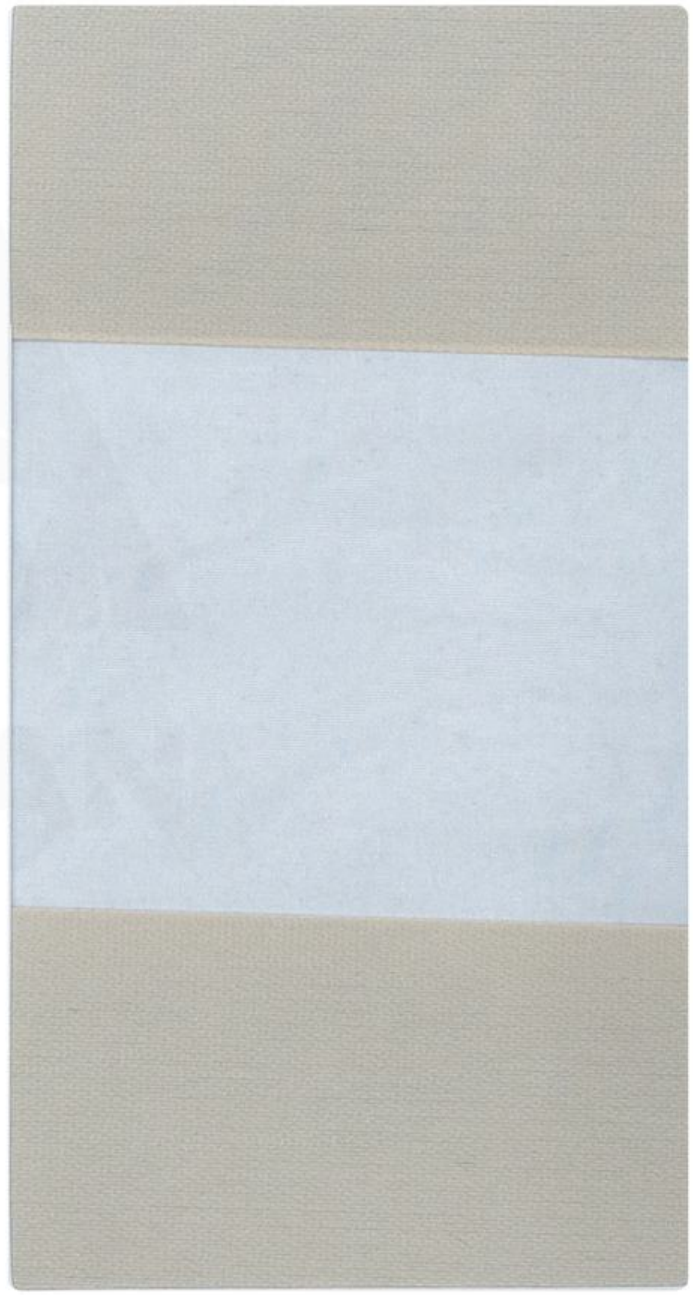
DA 1183



DA 1185



DA 1186



DA 1181

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**945.000**	Standard	**975.000**
Square	**1.005.000**	Premier · Lumera	**1.065.000**

RÈM BÌNH AN

KAIRO BLACK OUT

Manual | Motorized

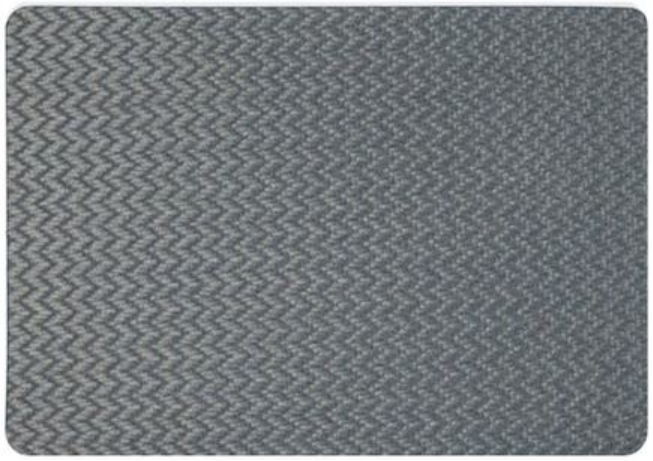
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 300 cm
- Độ dầy/Thickness: 0,6 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 285 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 98 mm - Sheer 70 mm



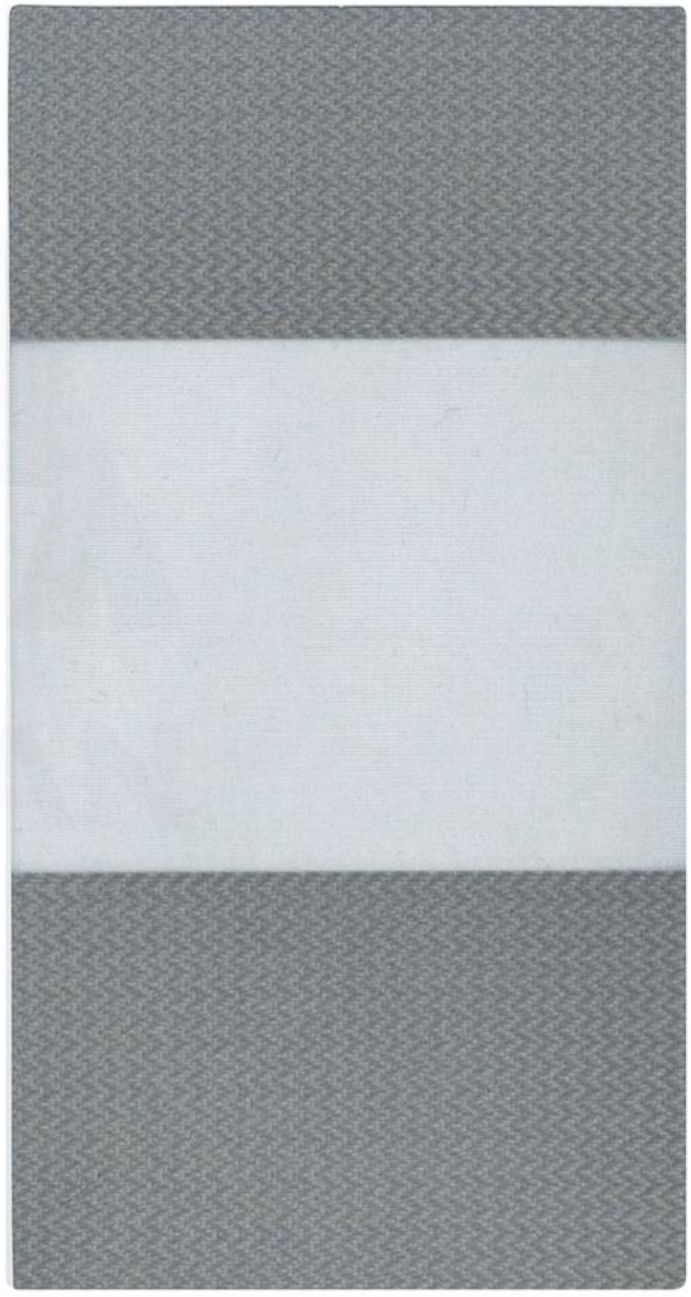
KR 562



KR 563



KR 564



KR 561

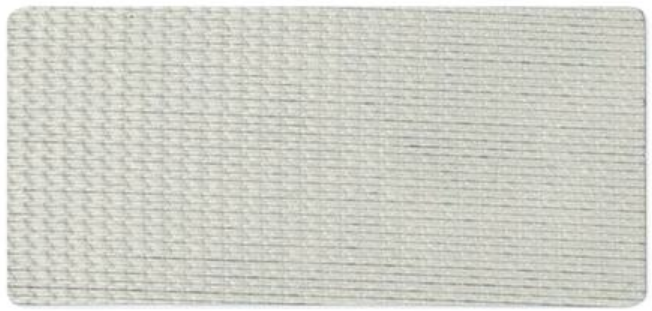
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**940.000**	Standard	**970.000**
Square	**1.000.000**	Premier · Lumera	**1.060.000**

BEAK BLACK OUT

GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0,7 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 291 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 60 mm



BK 822



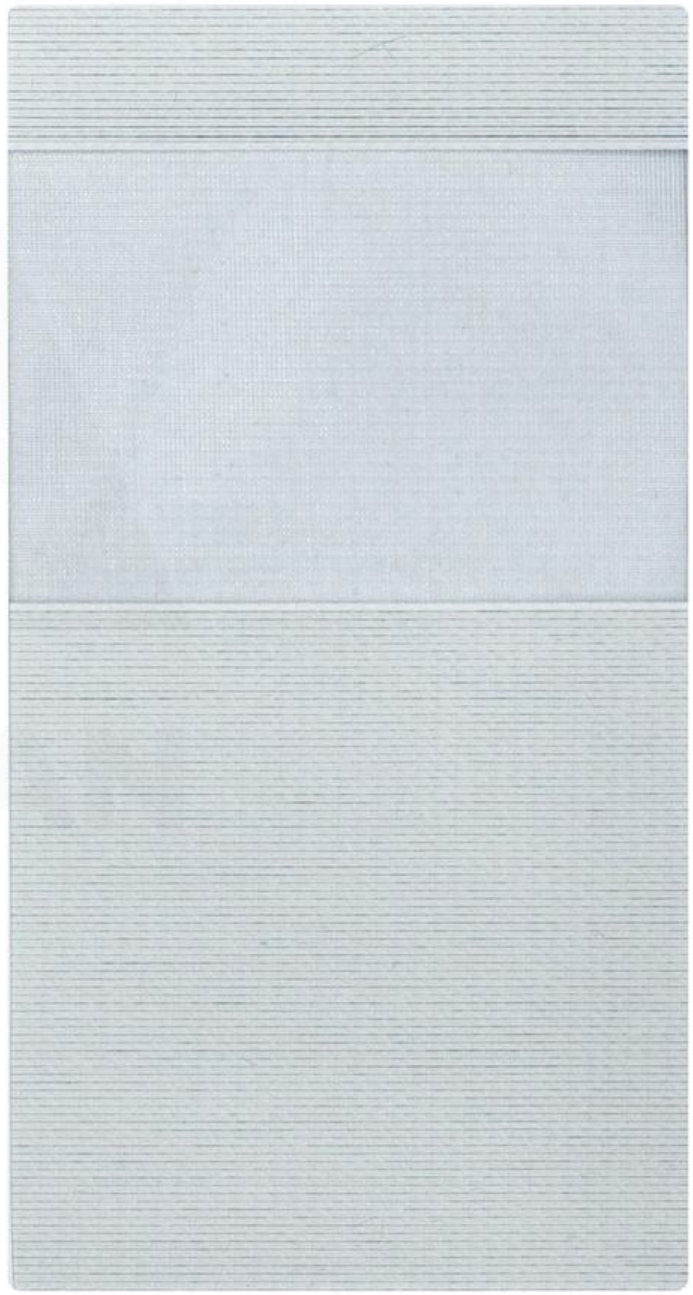
BK 823



BK 824



BK 825



BK 821

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**930.000**	Standard	**960.000**
Square	**990.000**	Premier · Lumera	**1.050.000**

RÈM BÌNH AN

CALIFA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

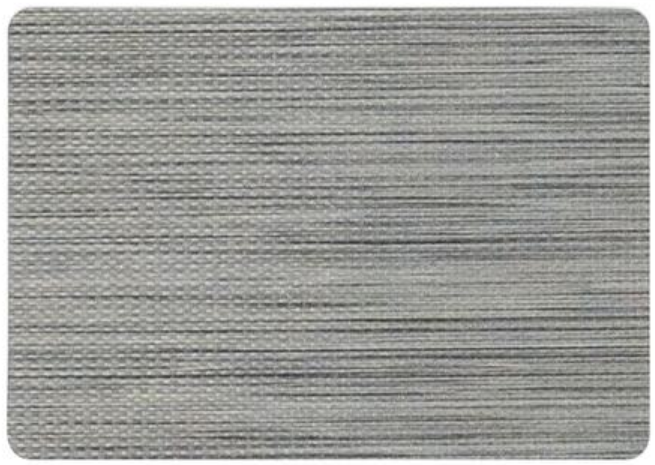
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,61 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 334,6 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 120 mm - Sheer 80 mm



CF 1262



CF 1263



CF 1264



CF 1261

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

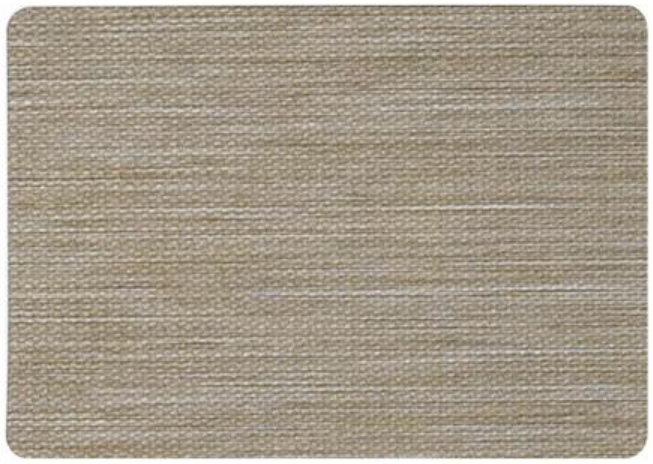
Slim	**895.000**	Standard	**925.000**
Square	**955.000**	Premier · Lumera	**1.015.000**

RÈM BÌNH AN

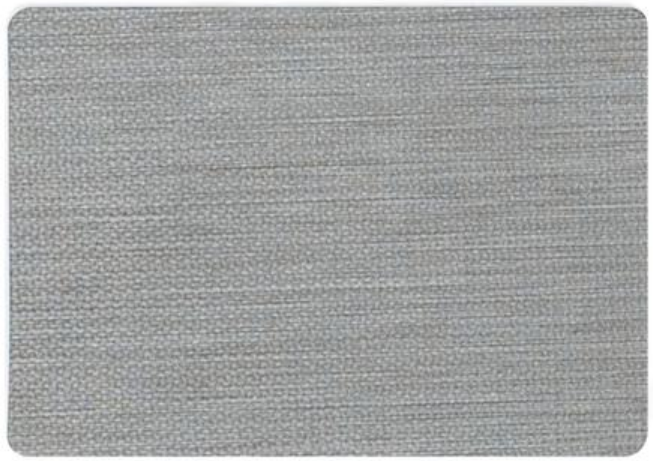
JUPITER

MADE IN KOREA · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

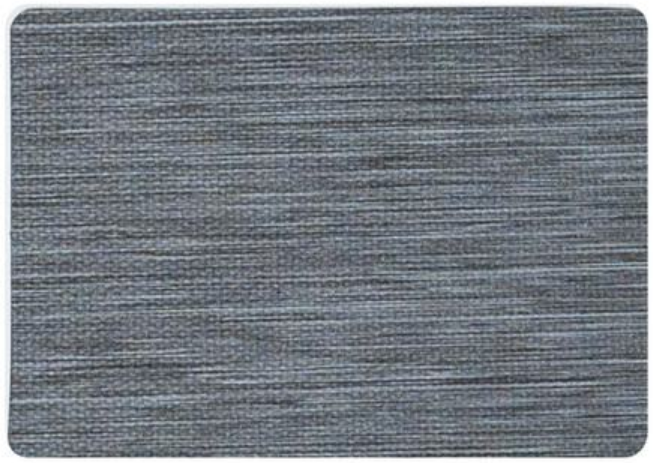
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,43 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 142.75 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



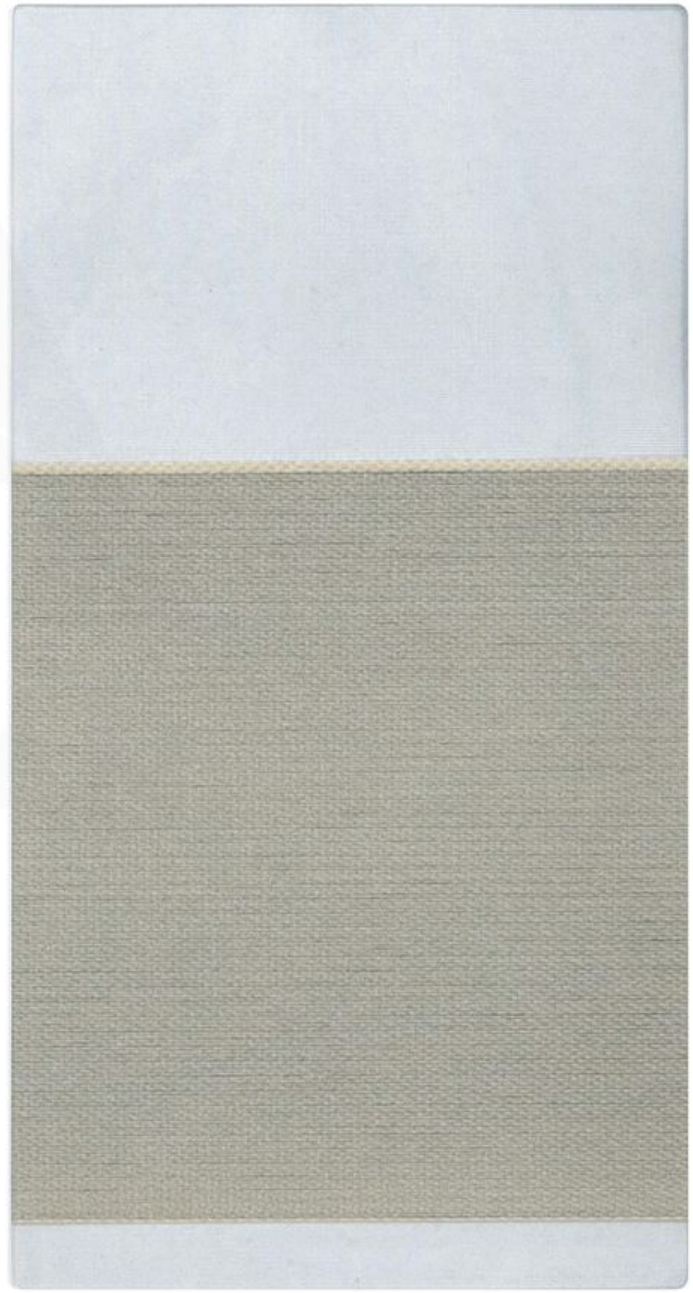
JP 1232



JP 1233



JP 1234



JP 1231

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**885.000**	Standard	**915.000**
Square	**945.000**	Premier · Lumera	**1.005.000**

RÈM BÌNH AN

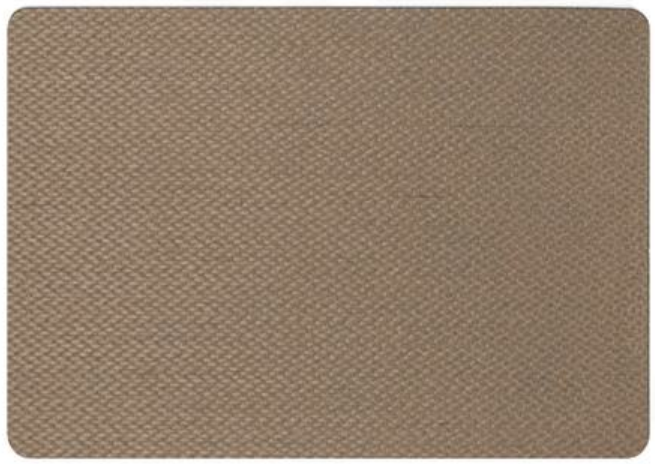
LIBRA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,44 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 157,5 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



LA 1252



LA 1253



LA 1254



LA 1251

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**855.000**	Standard	**885.000**
Square	**915.000**	Premier · Lumera	**975.000**

RÈM BÌNH AN

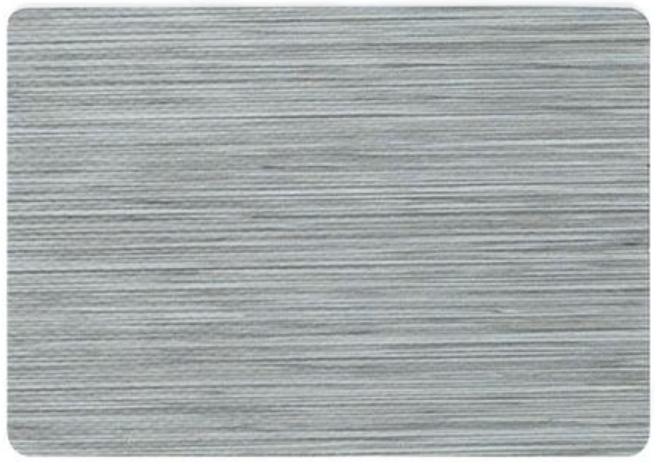
ISLAND

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

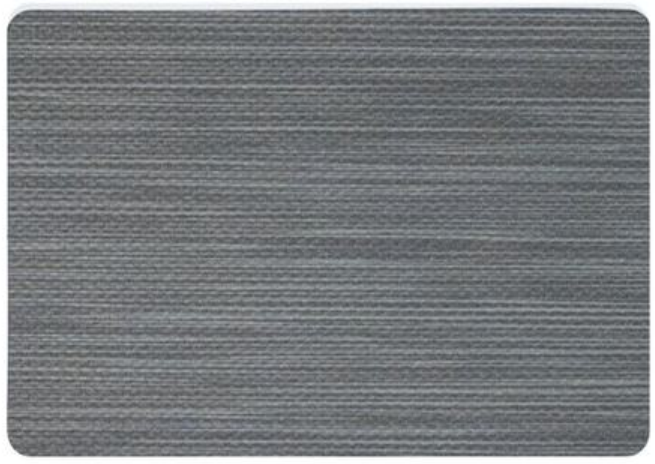
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,44 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 157,5 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



ID 722



ID 723



ID 724



ID 721

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**850.000**	Standard	**880.000**
Square	**910.000**	Premier · Lumera	**970.000**

RÈM BÌNH AN

MARBLE 2

Manual | Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/Width: 300cm
- Độ dày/Thickness: 0.46 mm±5%
- Khối lượng/Weight: 173 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 90 mm - Sheer 60 mm



AB 212



AB 213



AB 214



AB 211

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**845.000**	Standard	**875.000**
Square	**905.000**	Premier · Lumera	**965.000**

RÈM BÌNH AN

DIAGONAL

Manual | Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/ Width: 300cm
- Độ dày/Thickness: 0.48 mm±5%
- Khối lượng/Weight: 200 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



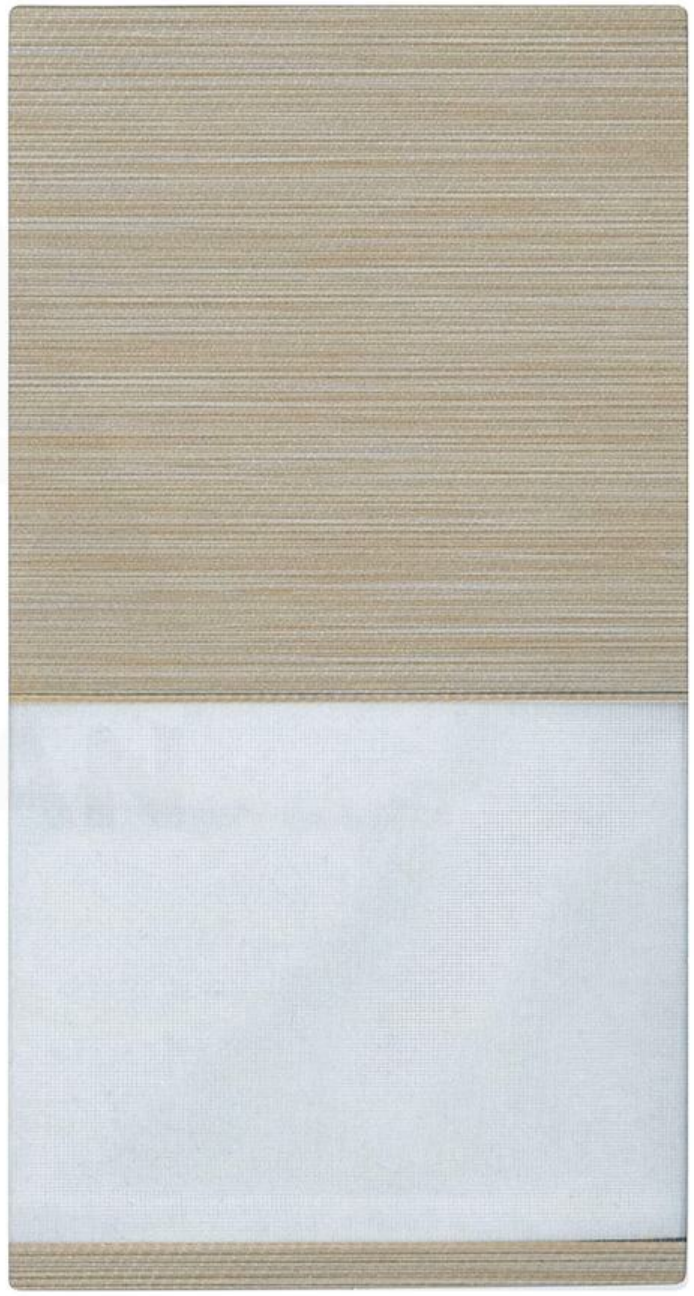
DG 322



DG 323



DG 324



DG 321

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**850.000**	Standard	**880.000**
Square	**910.000**	Premier · Lumera	**970.000**

RÈM BÌNH AN

EVEREST

GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0,61 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 172 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 75 mm - Sheer 50mm



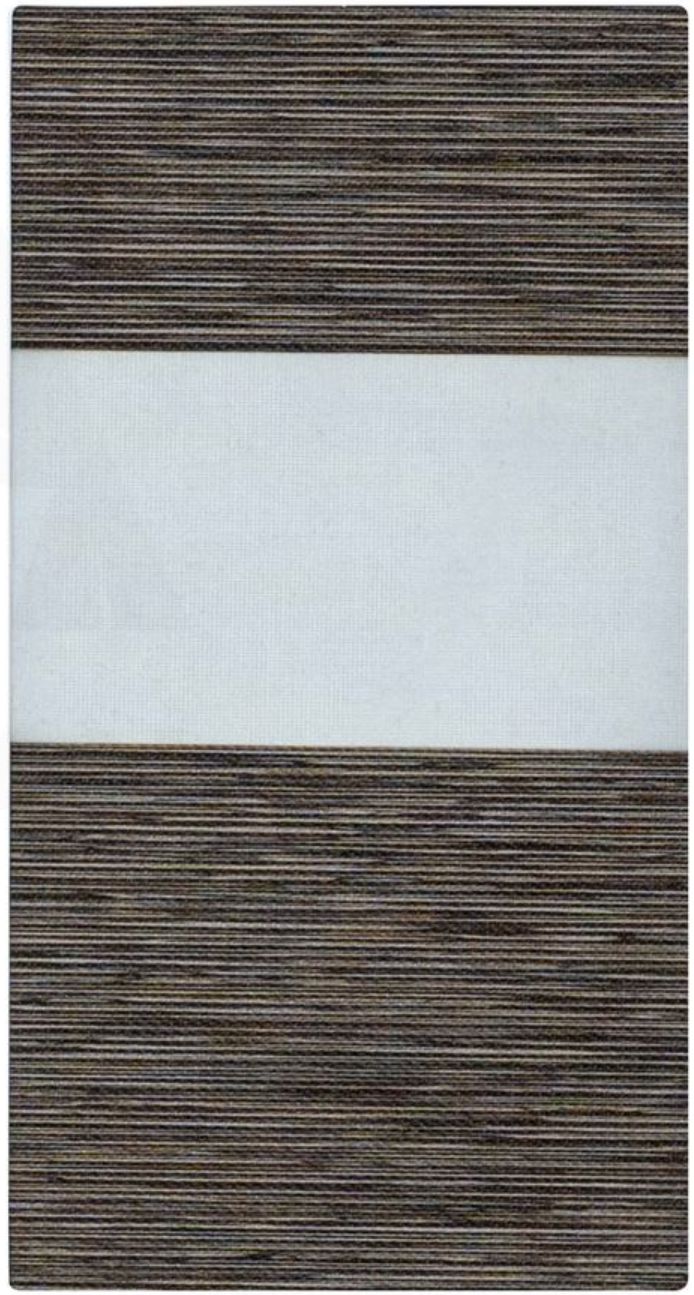
ES 1212



ES 1213



ES 1214



ES 1211

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**830.000**	Standard	**860.000**
Square	**890.000**	Premier · Lumera	**950.000**

RÈM BÌNH AN

CANBERRA

GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0,42 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 201 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 60mm



CB 1242



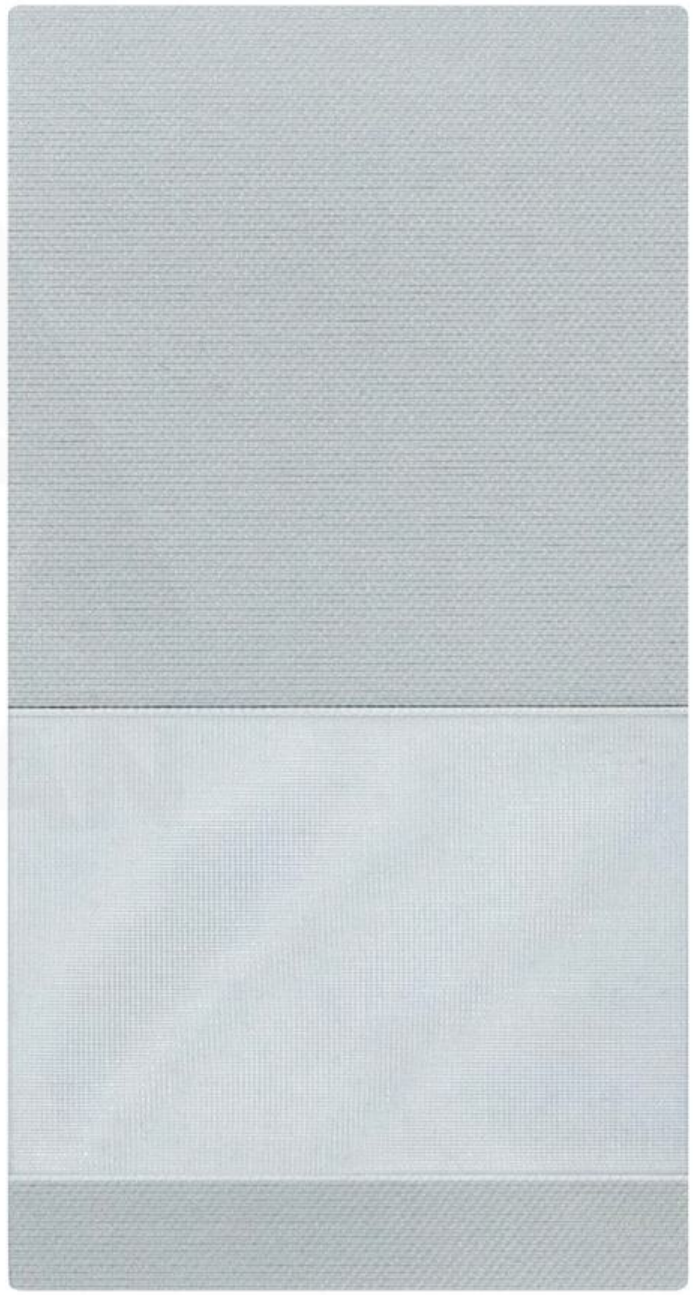
CB1243



CB 1244



CB 1245



CB 1241

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**820.000**	Standard	**850.000**
Square	**880.000**	Premier · Lumera	**940.000**

RÈM BÌNH AN

BELLE

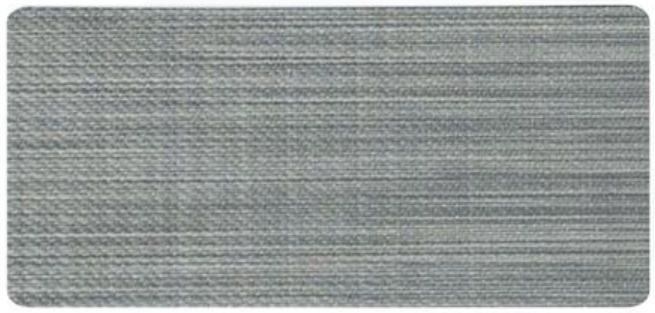
Manual Motorized



BE 302



BE 303

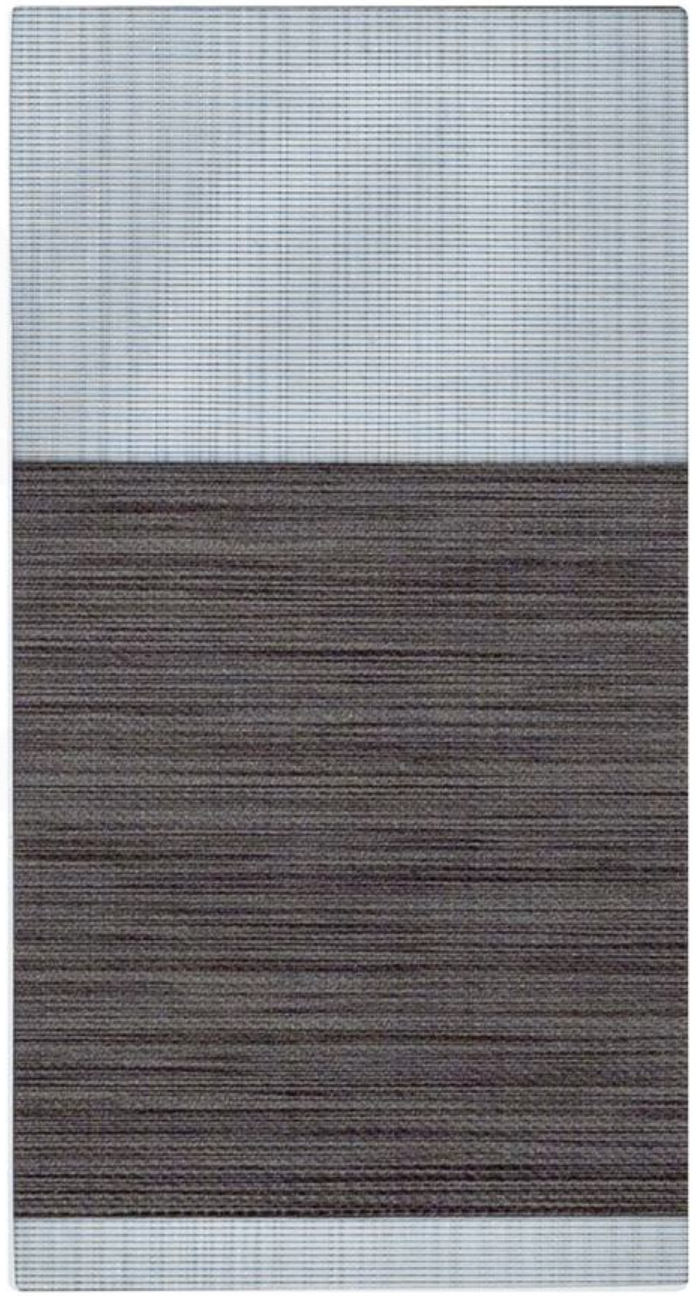


BE 304



BE 305

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0.48 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 190 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 60 mm



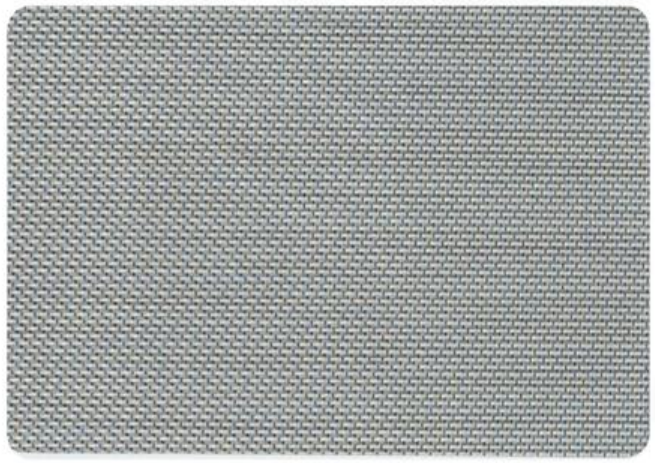
BE 301

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²			
Slim	**860.000**	Standard	**890.000**
Square	**920.000**	Premier · Lumera	**980.000**

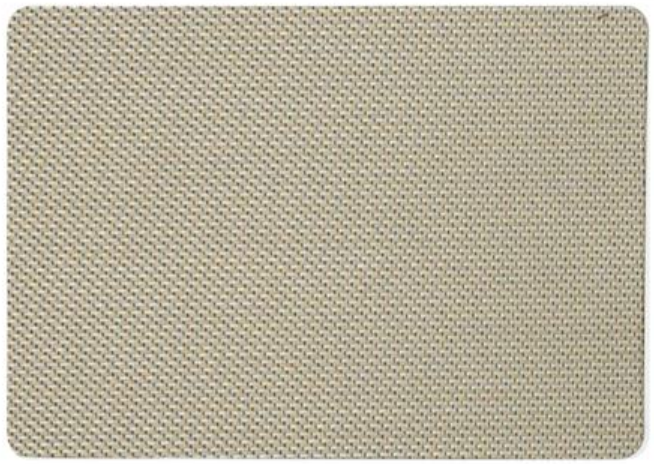
BLUE

Manual Motorized

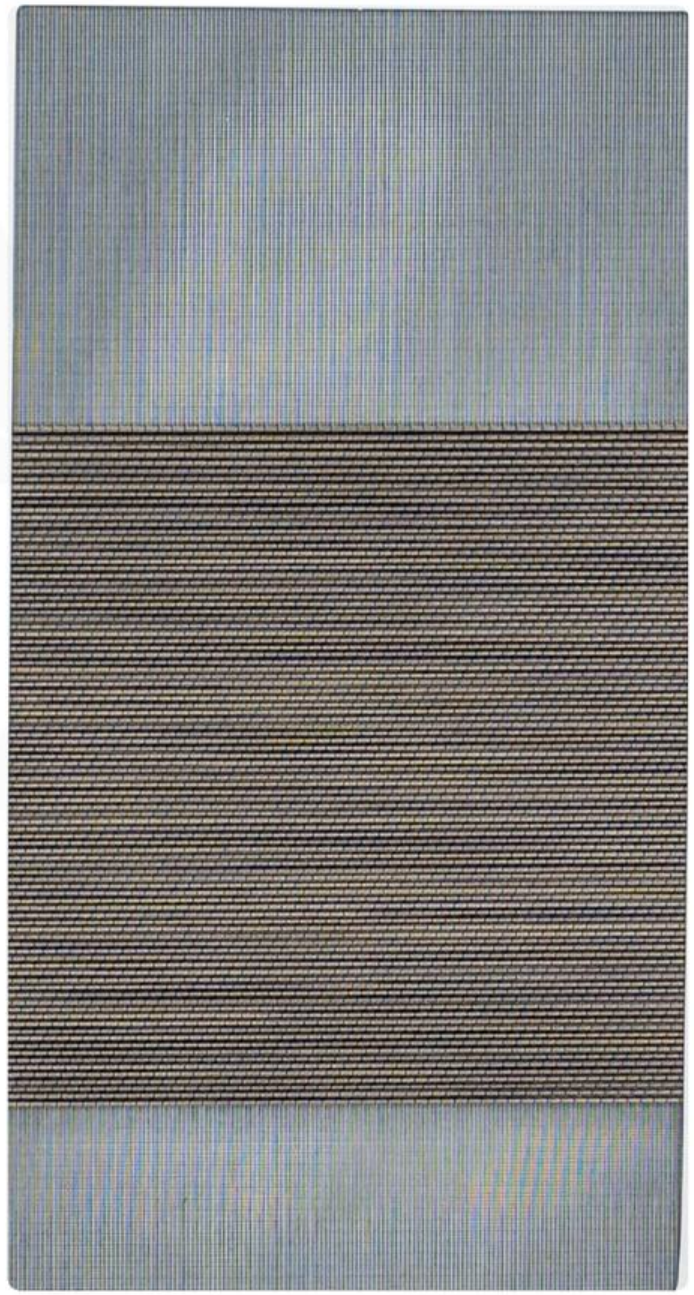
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/Width: 300cm
- Độ dày/Thickness: 0.45 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 193 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 90 mm - Sheer 60 mm



BU 322



BU 323



BU 321

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**800.000**	Standard	**830.000**
Square	**860.000**	Premier · Lumera	**920.000**

RÈM BÌNH AN

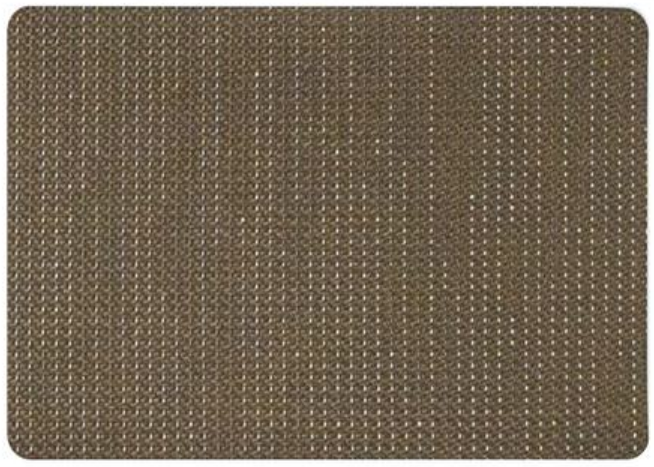
DEFINA



DF 812



DF 813



DF 814

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/ Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0,5 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 204 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 90 mm - Sheer 60 mm



DF 811

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**769.000**	Standard	**799.000**
Square	**829.000**	Premier · Lumera	**889.000**

RÈM BÌNH AN

VELORA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: Polyester 100%
- Khổ vải/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0.46 mm (±5%)
- Khối lượng/Weight: 177 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 75 mm - Sheer 50 mm



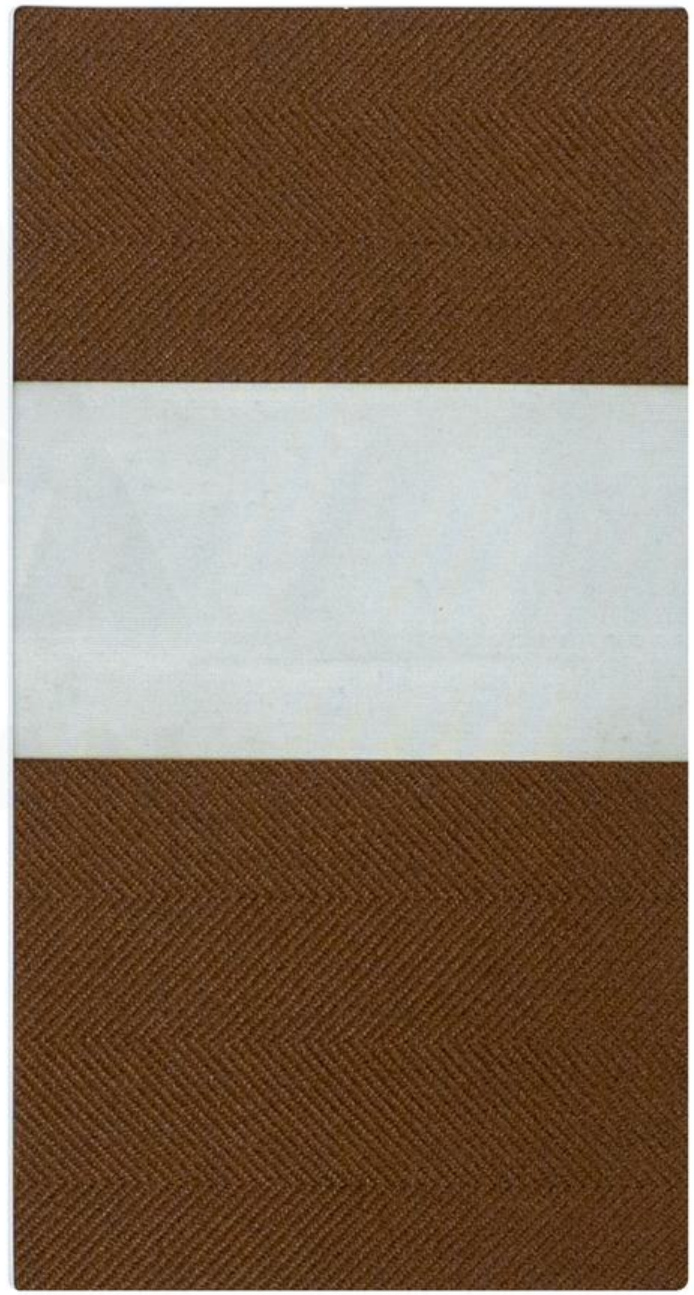
VO 1152



VO 1153



VO 1154



VO 1151

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**790.000**	Standard	**820.000**
Square	**850.000**	Premier · Lumera	**910.000**

STAR

Manual Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0.47 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 184 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 90 mm - Sheer 60 mm



AR 252



AR 253



AR 251

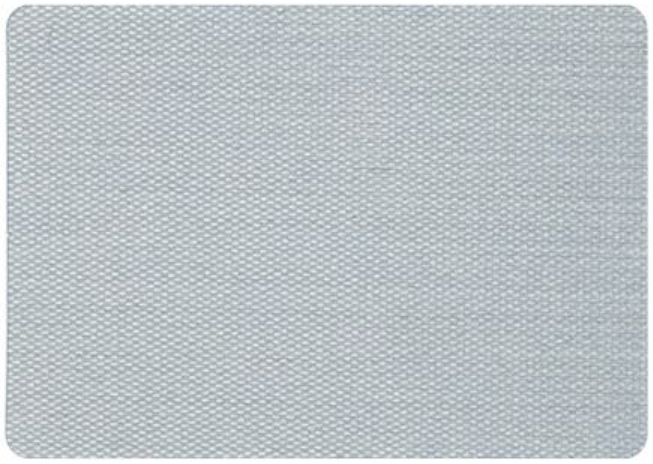
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²			
Slim	**750.000**	Standard	**780.000**
Square	**810.000**	Premier · Lumera	**870.000**

RÈM BÌNH AN

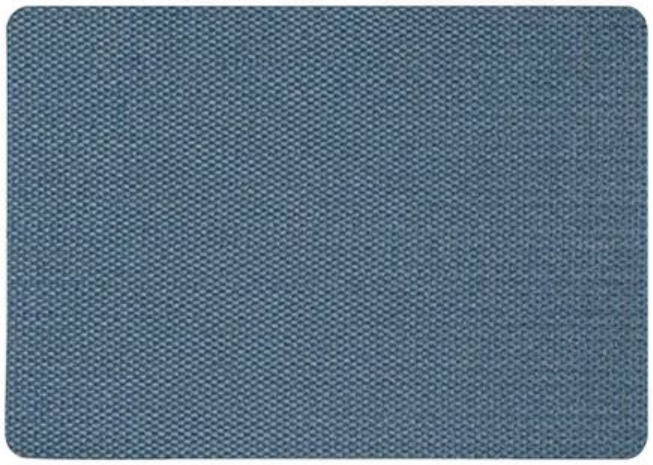
NOVA BLACK OUT

Manual Motorized

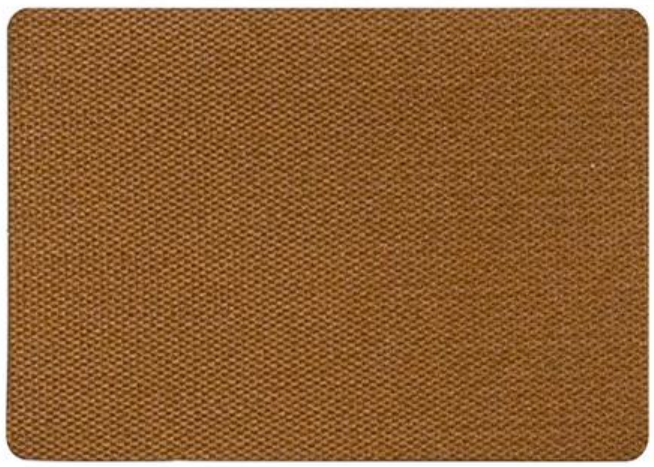
- Thành phần/Composition: 100% polyester
- Khổ vải/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0.50 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 195 g/m^2 ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 90 mm - Sheer 62 mm



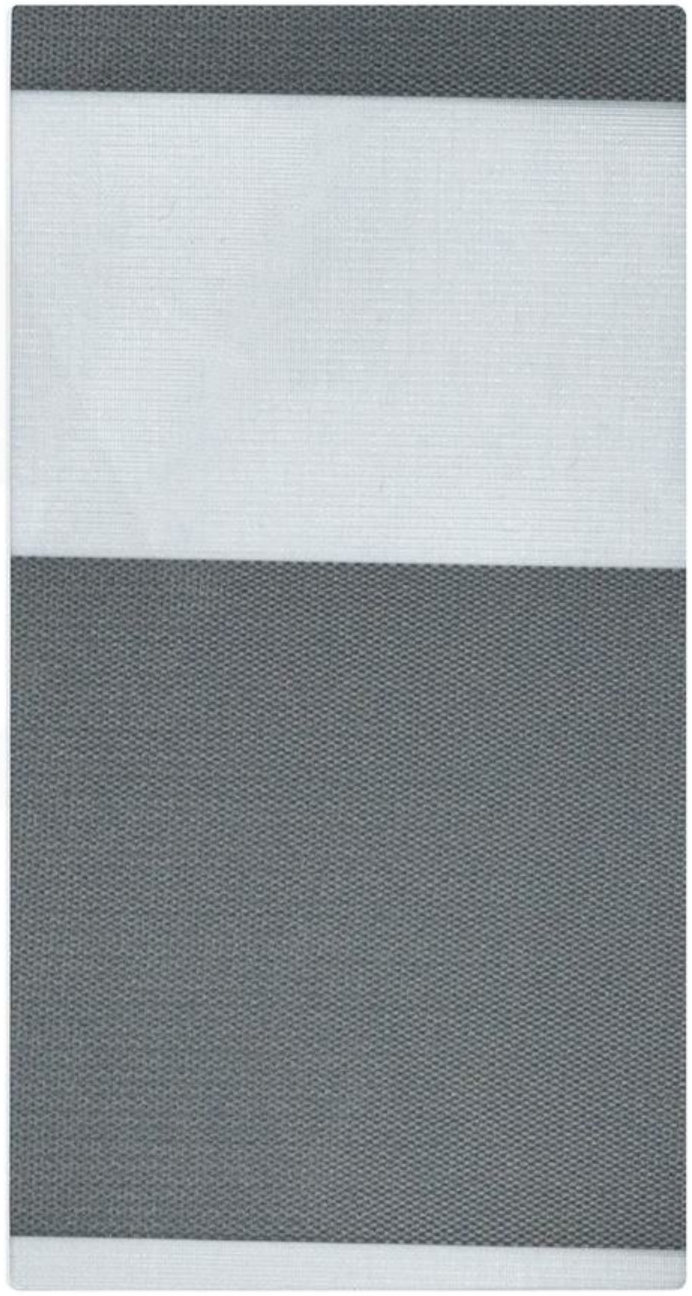
NV 262



NV 263



NV 264



NV 261

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**665.000**	Standard	**695.000**
Square	**725.000**	Premier · Lumera	**785.000**

RÈM BÌNH AN

PERGUS

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: Polyester 100%
- Khổ vải/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0.43 mm (±5%)
- Khối lượng/Weight: 141 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 120 mm - Sheer 80 mm



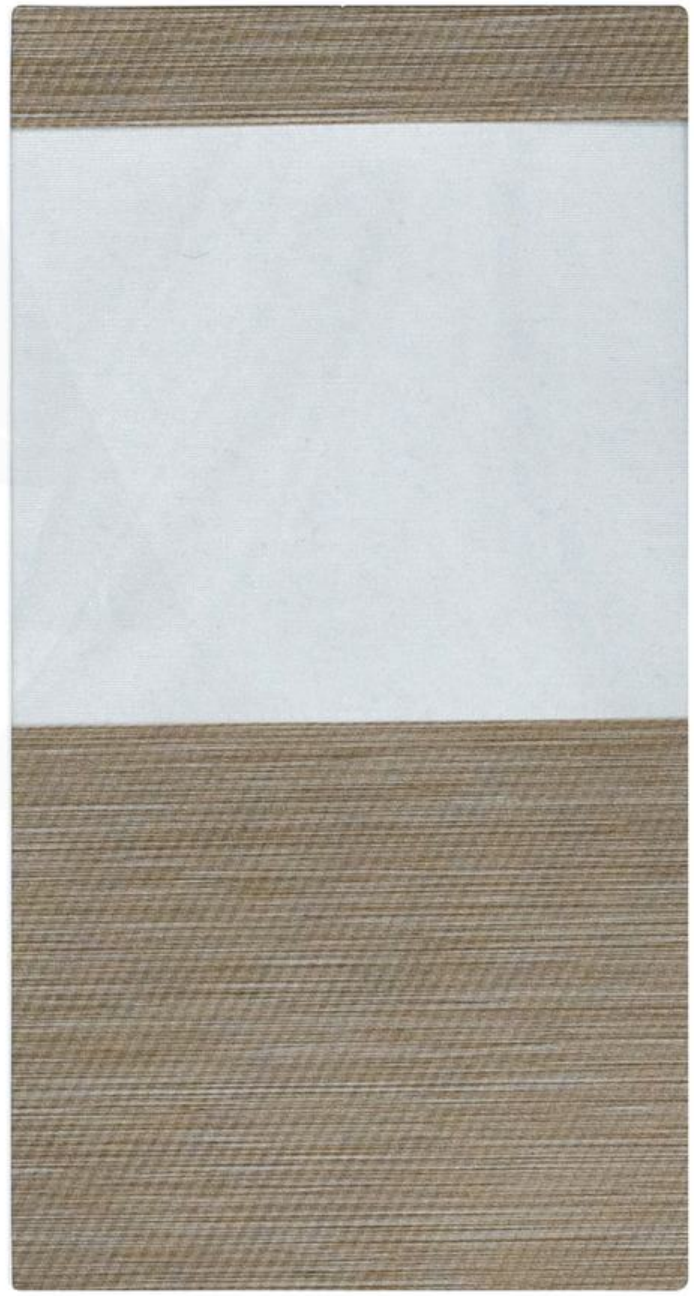
PE 1542



PE 1543



PE 1544



PE 1541

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

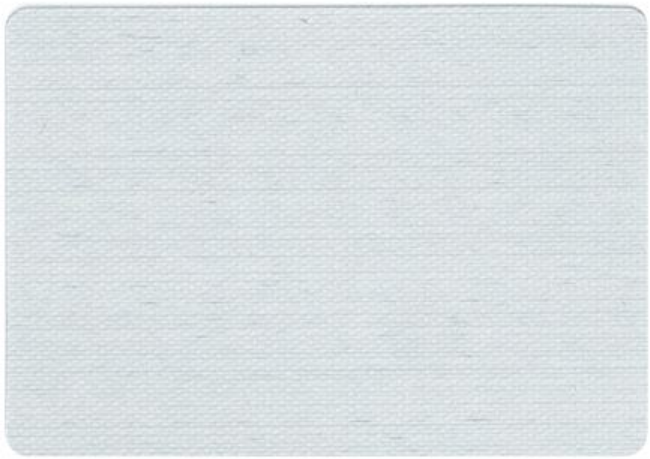
Slim	**730.000**	Standard	**760.000**
Square	**790.000**	Premier · Lumera	**850.000**

RÈM BÌNH AN

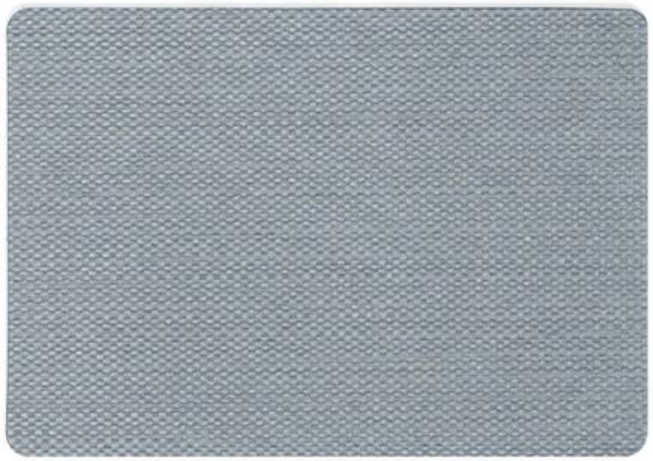
LOREN

Manual Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0,6 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 240 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 90 mm - Sheer 60 mm



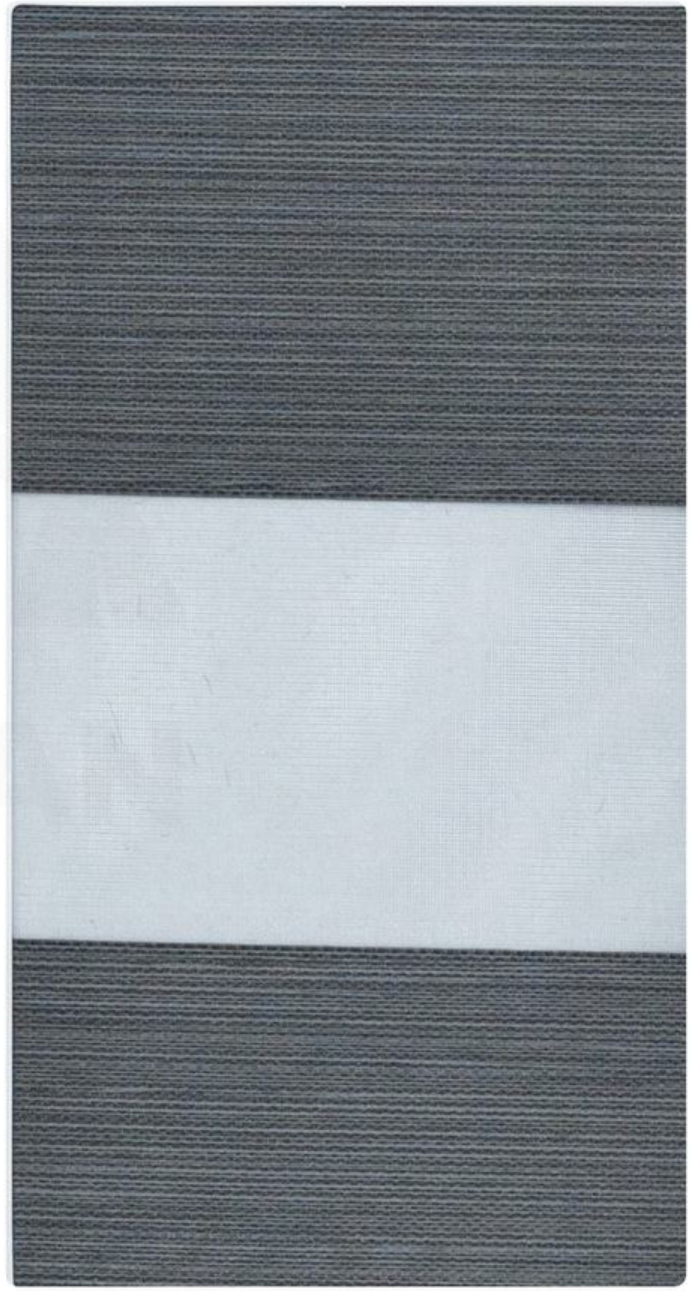
RE 262



RE 263



RE 264



RE 261

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²			
Slim	**730.000**	Standard	**760.000**
Square	**790.000**	Premier · Lumera	**850.000**

RÈM BÌNH AN

SUPER

Manual | Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0.48 mm±5%
- Khối lượng/Weight: 200 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 60 mm

PU 272



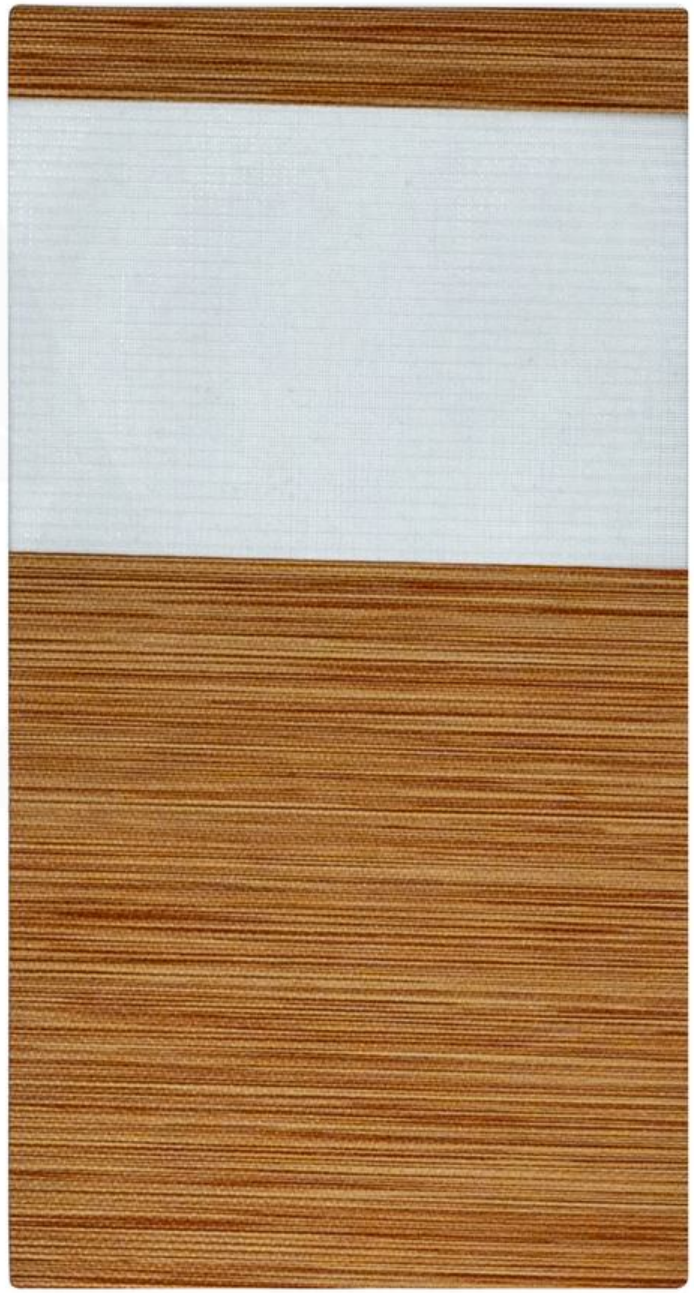
PU 273



PU 274



PU 275



PU 271

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

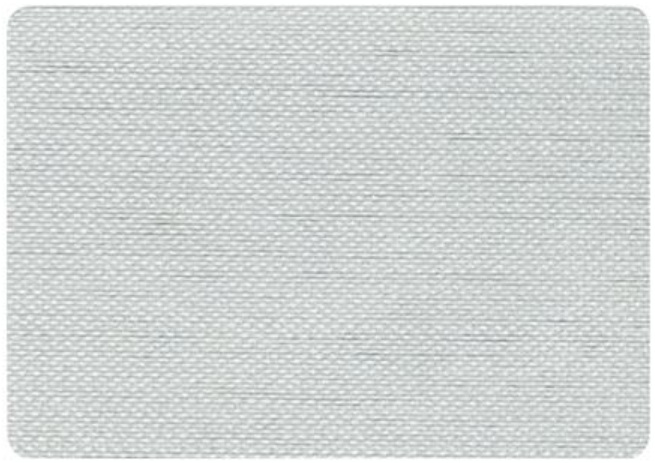
Slim	**669.000**	Standard	**699.000**
Square	**729.000**	Premier · Lumera	**789.000**

RÈM BÌNH AN

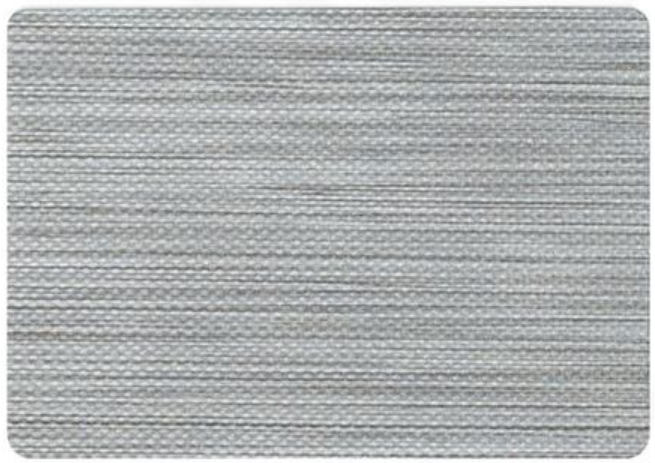
PHOENIX

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

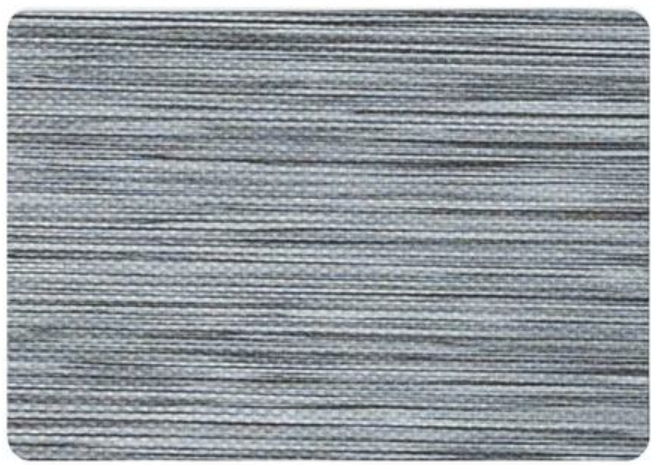
- Thành phần/Composition: Polyester 100%
- Khổ vải/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0.56 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 184.6 g/m2 ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 75 mm



PX 2121



PX 2122



PX 2123



PX 2120

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**669.000**	Standard	**699.000**
Square	**729.000**	Premier · Lumera	**789.000**

ELYSIAN

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

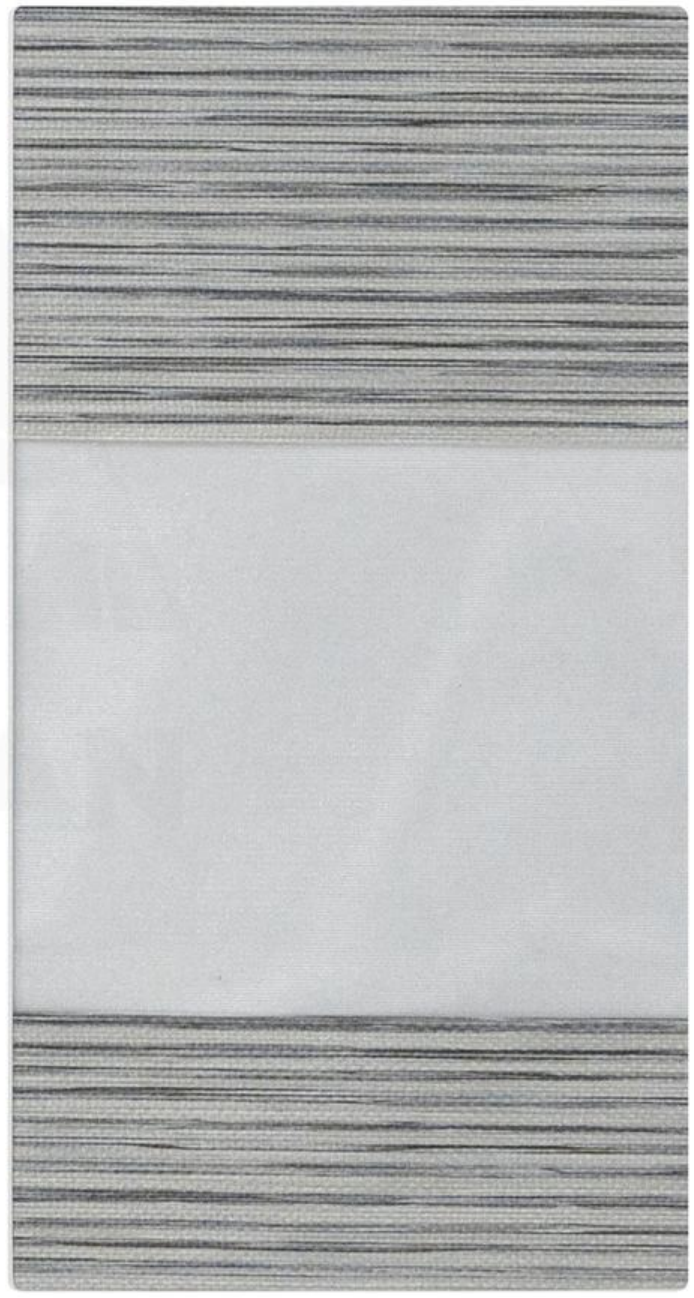
- Thành phần/Composition: Polyester 100%
- Khổ vải/Width: 280cm
- Độ dày/Thickness: 0.57 mm (±5%)
- Khối lượng/Weight: 184.6 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 75 mm



EY 2131



EY 2132



EY 2130

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

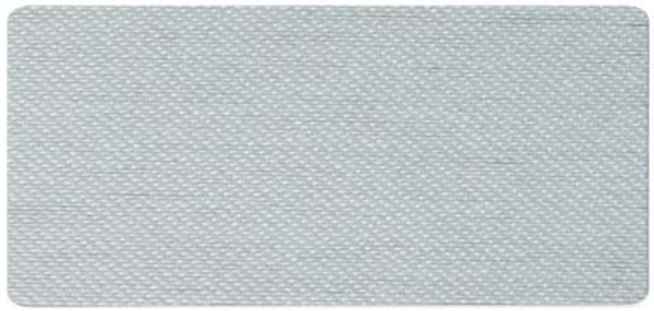
Slim	**720.000**	Standard	**750.000**
Square	**780.000**	Premier · Lumera	**840.000**

RÈM BÌNH AN

MAGIC

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: Polyester 100%
- Khổ vải/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0.3 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 117 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



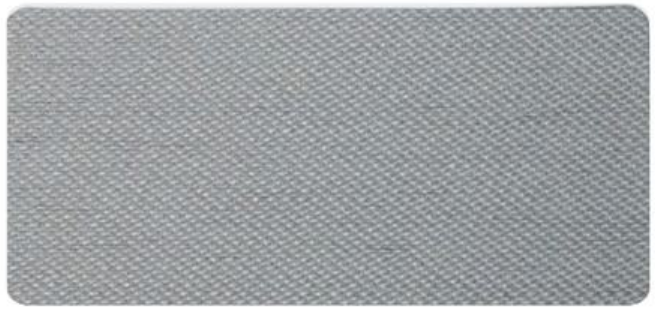
AC 2212



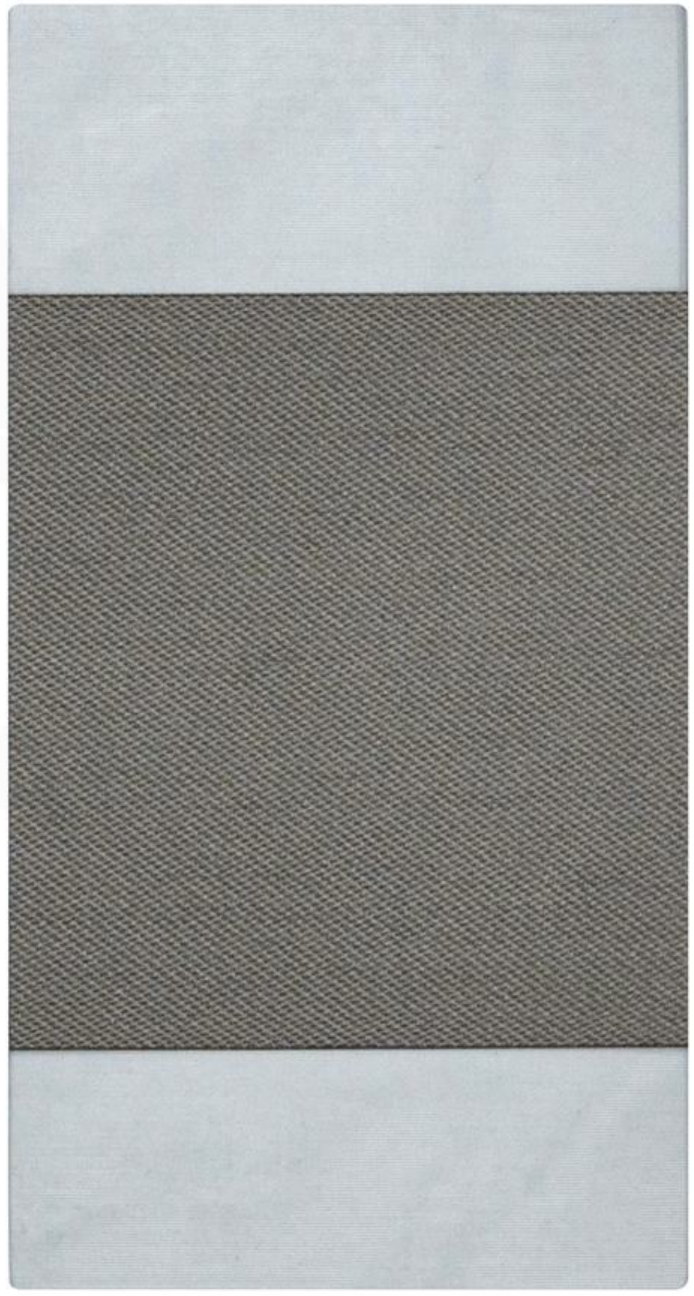
AC 2213



AC 2214



AC 2215



AC 2211

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²			
Slim	**650.000**	Standard	**680.000**
Square	**710.000**	Premier · Lumera	**770.000**

RÈM BÌNH AN

LIVO

Manual Motorized

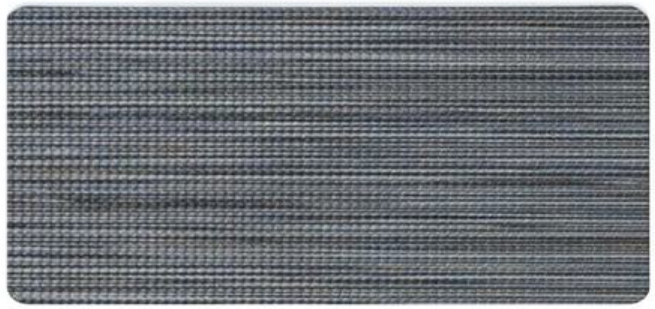
- Thành phần/ Composition: 100% polyester
- Khổ vải/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0.42 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 165 g/m^2 ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 105 mm - Sheer 80 mm



LO 612



LO 613



LO 614



LO 615



LO 611

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**630.000**	Standard	**660.000**
Square	**690.000**	Premier · Lumera	**750.000**

RÈM BÌNH AN

DAVIN

Manual Motorized

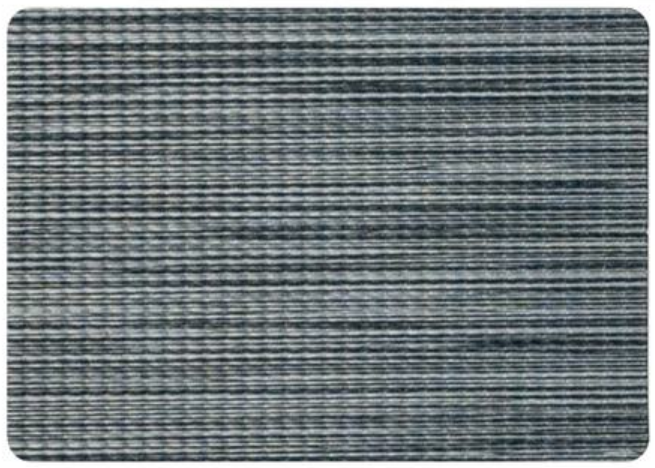
- Thành phần/Composition: 100% polyester
- Khổ vải/Width: 300cm
- Độ dày/Thickness: 0.50mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 195 g/m^2 ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 95 mm - Sheer 65 mm



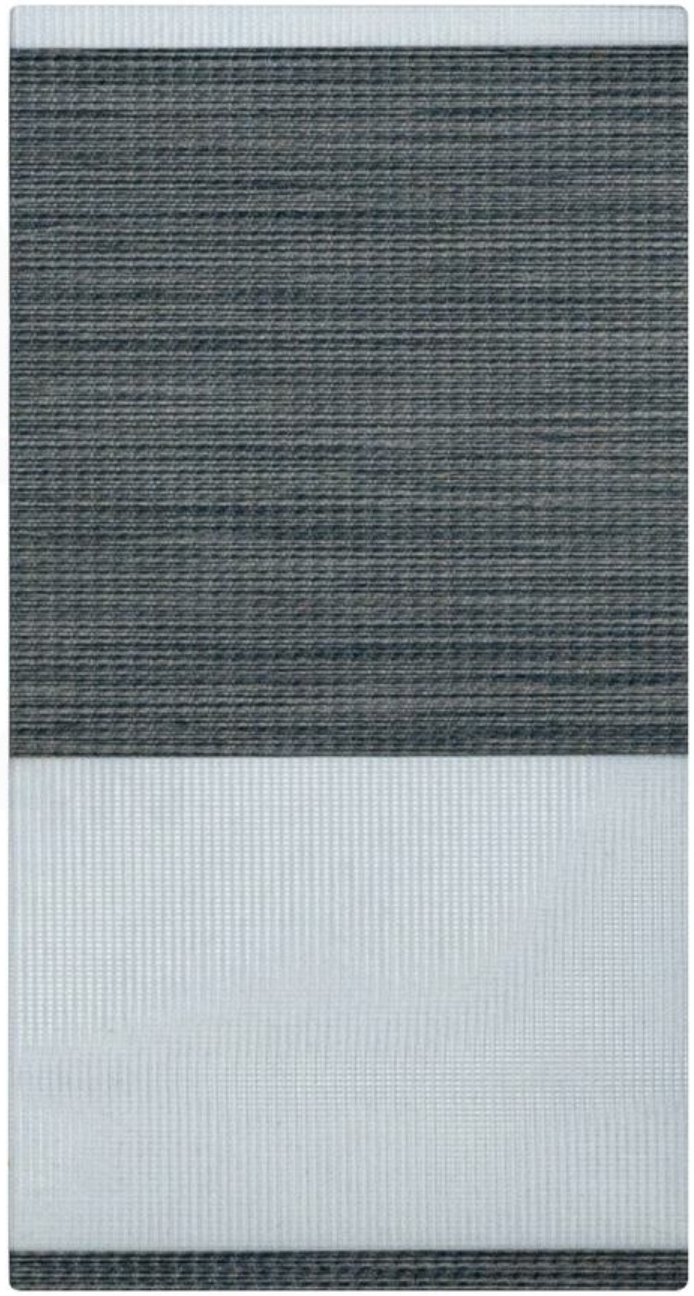
AV 692



AV 693



AV 694



AV 691

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**569.000**	Standard	**599.000**
Square	**629.000**	Premier · Lumera	**689.000**

RÈM BÌNH AN

FARO

Manual Motorized

- Thành phần/Composition: 100% polyester
- Khổ vải/Width: 300cm
- Độ dày/Thickness: 0.43mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 165 g/m^2 ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 95 mm - Sheer 65 mm



FA 602



FA 603



FA 604



FA 605



FA 606



FA 601

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²			
Slim	**550.000**	Standard	**580.000**
Square	**610.000**	Premier · Lumera	**670.000**

RÈM BÌNH AN

GALAXY

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

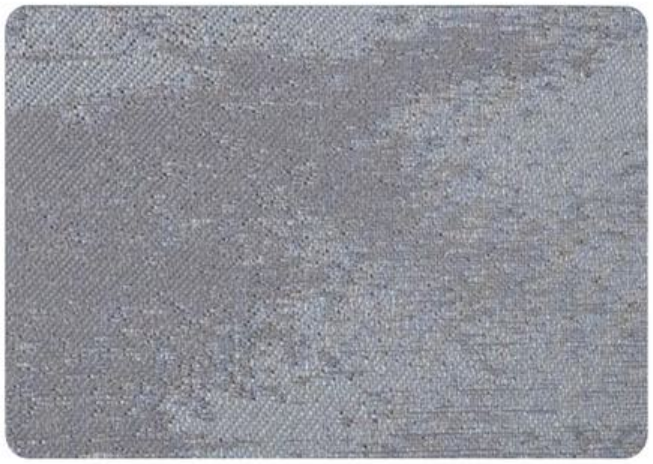
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,35 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 320 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130mm



GX 731



GX 732



GX 733



GX 734

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.105.000**	Standard	**1.135.000**
Square	**1.165.000**	Premier · Lumera	**1.225.000**

CUTIE

MADE IN KOREA | Manual | Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/ Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,22 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 107 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 75 mm - Sheer 50mm



CT 301



CT 303



CT 304

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.090.000**	Standard	**1.120.000**
Square	**1.150.000**	Premier · Lumera	**1.210.000**

SOLAR

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,32 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 317 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130mm



SR 681



SR 682



SR 683

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**1.000.000**	Standard	**1.030.000**
Square	**1.060.000**	Premier · Lumera	**1.120.000**

MEDELIN

RÈM BÌNH AN

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,39 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 124 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 75 mm - Sheer 50mm



MD 1101



MD 1102



MD 1106

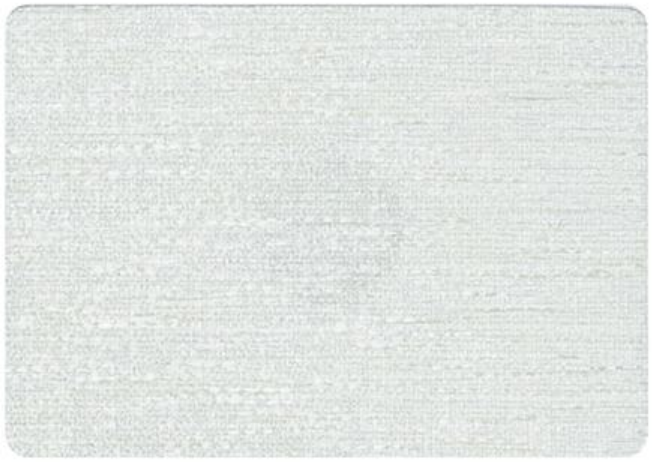
GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**990.000**	Standard	**1.020.000**
Square	**1.050.000**	Premier · Lumera	**1.110.000**

PEGASUS

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,5 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 116 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100mm - Sheer 70mm



PG 631



PG 632



PG 633



PG 634

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**855.000**	Standard	**885.000**
Square	**915.000**	Premier · Lumera	**975.000**

CANDELA

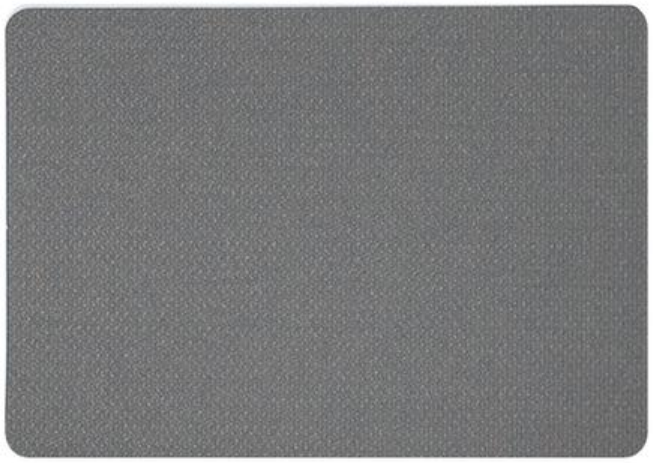
MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100

Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,25 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 91 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70mm



LI 531



LI 532



LI 533

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**765.000**	Standard	**795.000**
Square	**825.000**	Premier · Lumera	**885.000**

VẢI XUYÊN SÁNG

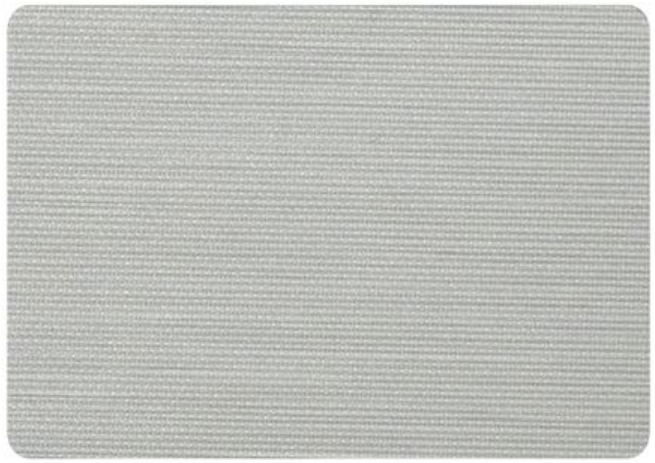
SPIRIT

MADE IN KOREA · GREENGUARD · OEKO-TEX® CONFIDENCE IN TEXTILES STANDARD 100 · Manual · Motorized

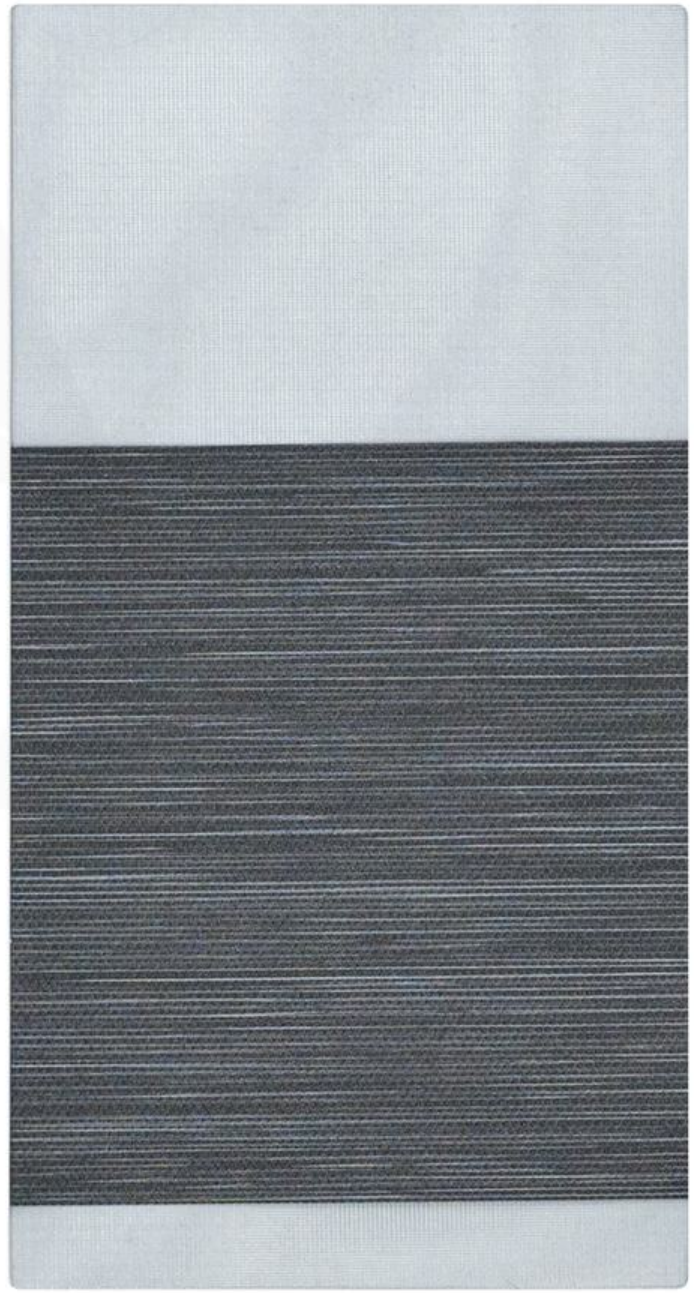
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,26 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 105 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 70 mm



LC 861



LC 862



LC 863

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**750.000**	Standard	**780.000**
Square	**810.000**	Premier · Lumera	**870.000**

WOODLOOK

Manual Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/Width: 310 cm
- Độ dày/Thickness: 0.42 mm ±5%
- Khối lượng/Weight: 140 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 100 mm - Sheer 60 mm



WK 291



WK 292



WK 293



WK 294



WK 295



WK 296

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**569.000**	Standard	**599.000**
Square	**629.000**	Premier · Lumera	**689.000**

RÈM BÌNH AN

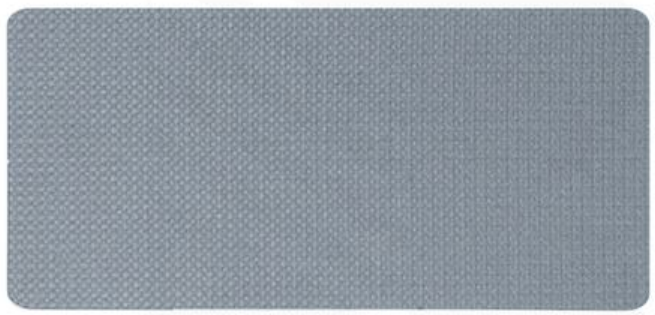
CAVIN

Manual Motorized

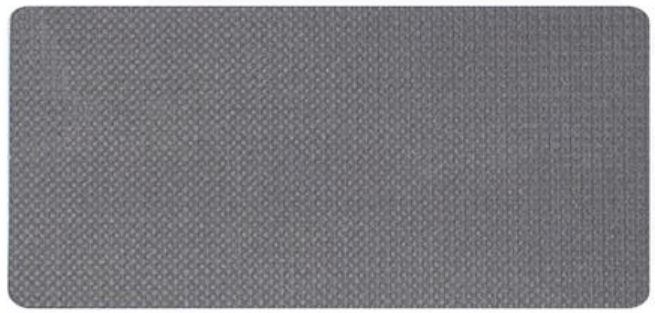
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 300 cm
- Độ dày/Thickness: 0,3 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 145 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 80 mm - Sheer 50mm



CV 361



CV 362



CV 363



CV 364



CV 365

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**530.000**	Standard	**560.000**
Square	**590.000**	Premier · Lumera	**650.000**

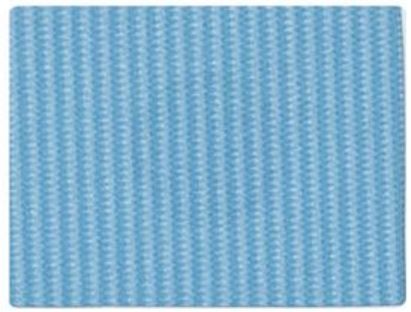
VẢI XUYÊN SÁNG

RÈM BÌNH AN

BASIC

Manual Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ vải/Width: 215/260/300 cm
- Độ dày/Thickness: 0.29 mm±5%
- Khối lượng/Weight: 120 g/m² ± 5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 75 mm - Sheer 50 mm



BC 181



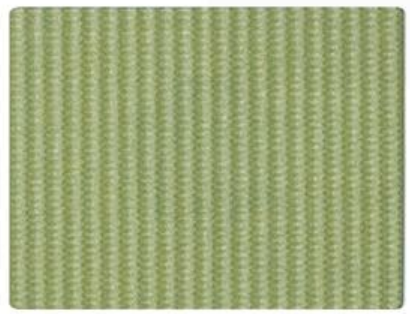
BC 182



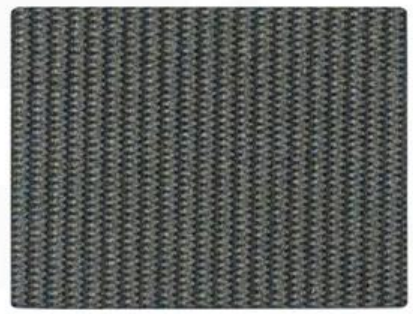
BC 183



BC 184



BC 185



BC 186



BC 187



BC 188

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Slim	**460.000**	Standard	**490.000**
Square	**520.000**	Premier · Lumera	**580.000**

VẢI XUYÊN SÁNG

COMBI ROMAN SHADES

MÀNH CẦU VỒNG ROMAN

It is the perfect combination of the functionality of combi blinds and the elegance of Roman shades. Soft shades with their stylish, luxurious, and unique design will give your home a distinct and elegant look.

Đây là sự kết hợp hoàn hảo giữa tính năng linh hoạt của mành cầu vòng và vẻ thanh lịch của mành Roman. Mành vải xếp lớp với thiết kế tinh tế, sang trọng và độc đáo sẽ mang đến cho ngôi nhà bạn một diện mạo riêng biệt đầy phong cách.

THÔNG SỐ KĨ THUẬT

MÀNH CẦU VỒNG ROMAN



HỆ PREMIER

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	7m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2.5 - 3.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

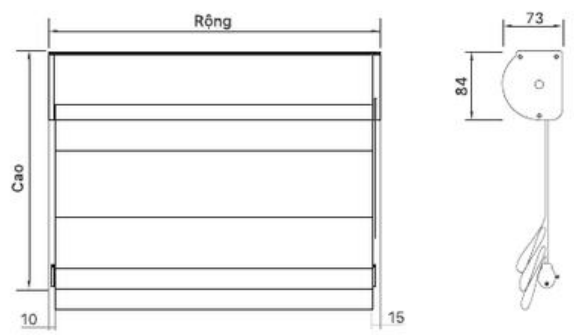
VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

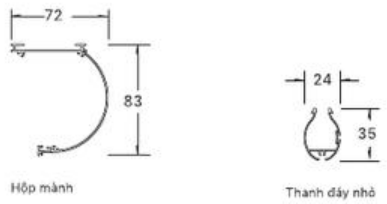
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM





HỆ LUMERA

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	7m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2.5 - 3.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

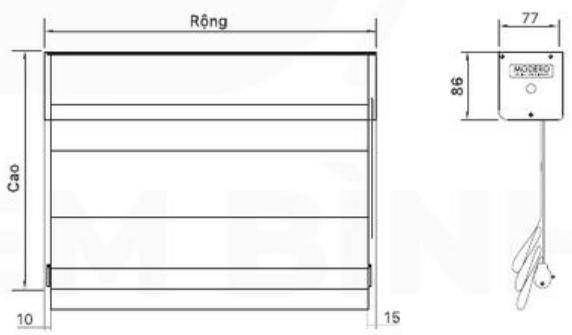
VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm
Dây kéo Dây dù

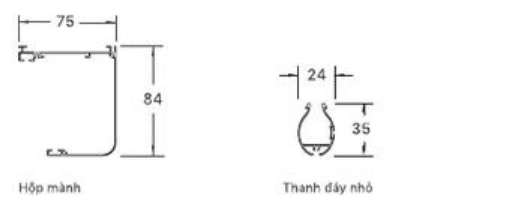
MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT



MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

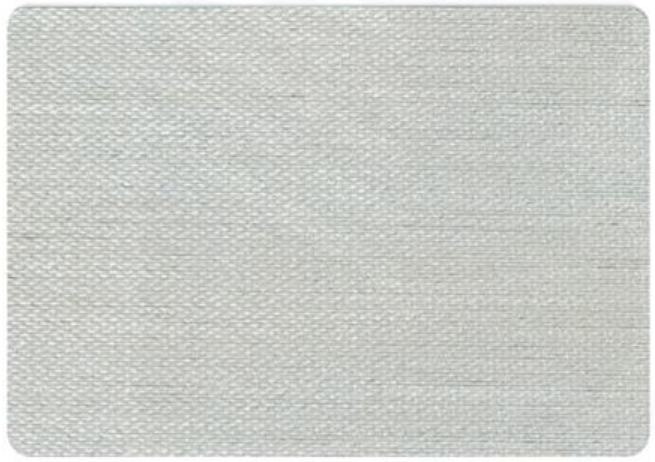




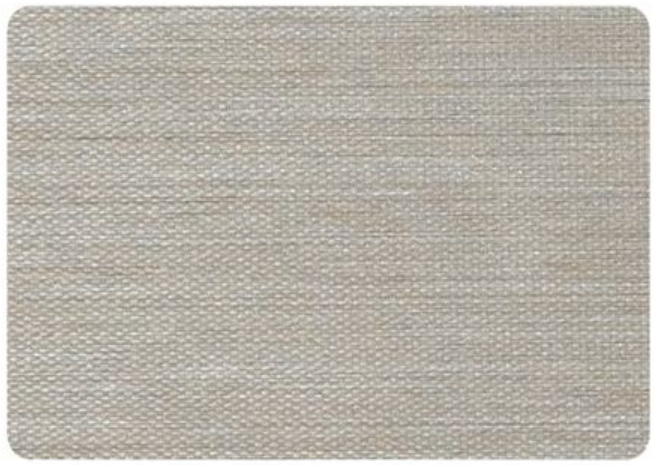
TOPEKA

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,51 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 489,2 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130 mm



TA 321



TA 322



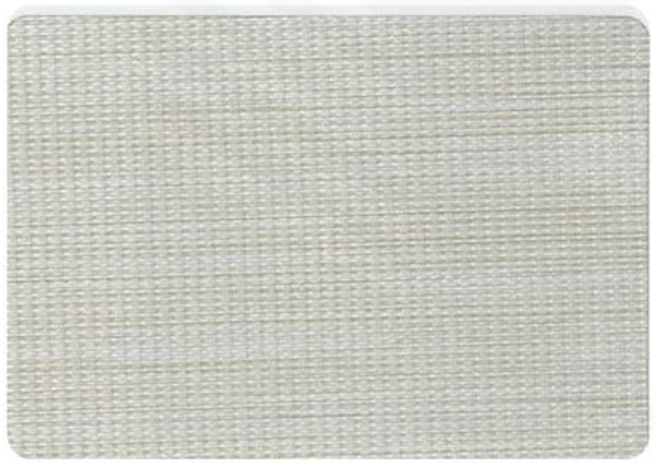
TA 324

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²	
Premier · Lumera	**1.310.000**

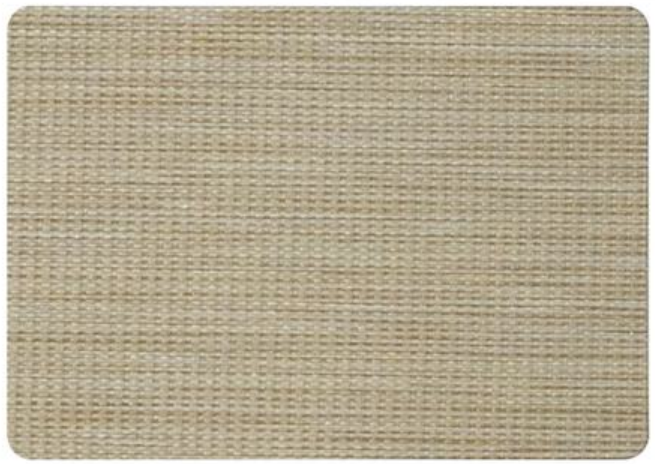
MURAN

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

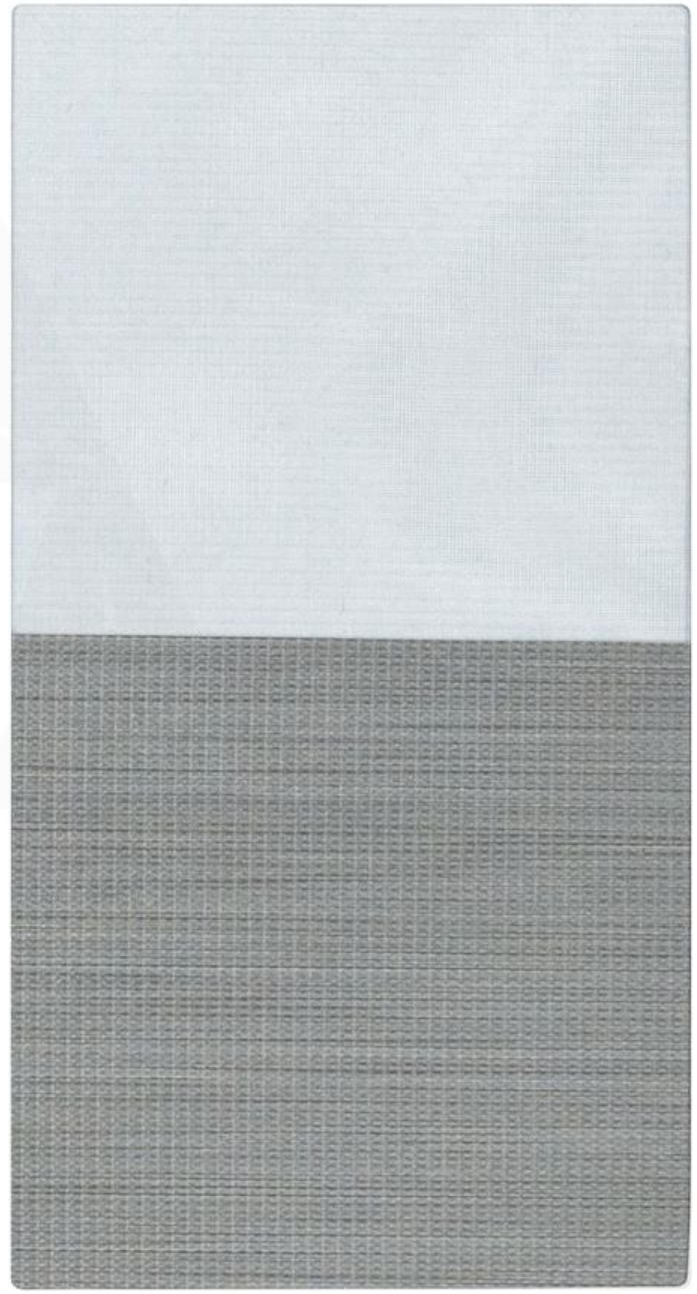
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,49 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 499,1 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130 mm



MY 831



MY 832



MY 833

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Premier · Lumera	**1.200.000**

RÈM BÌNH AN

GALAXY

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,35 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 320 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130 mm



GY 1131



GY 1132



GY 1133



GY 1134

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²

Premier · Lumera	1.100.000

VẢI XUYÊN SÁNG

SOLAR

MADE IN KOREA · Manual · Motorized

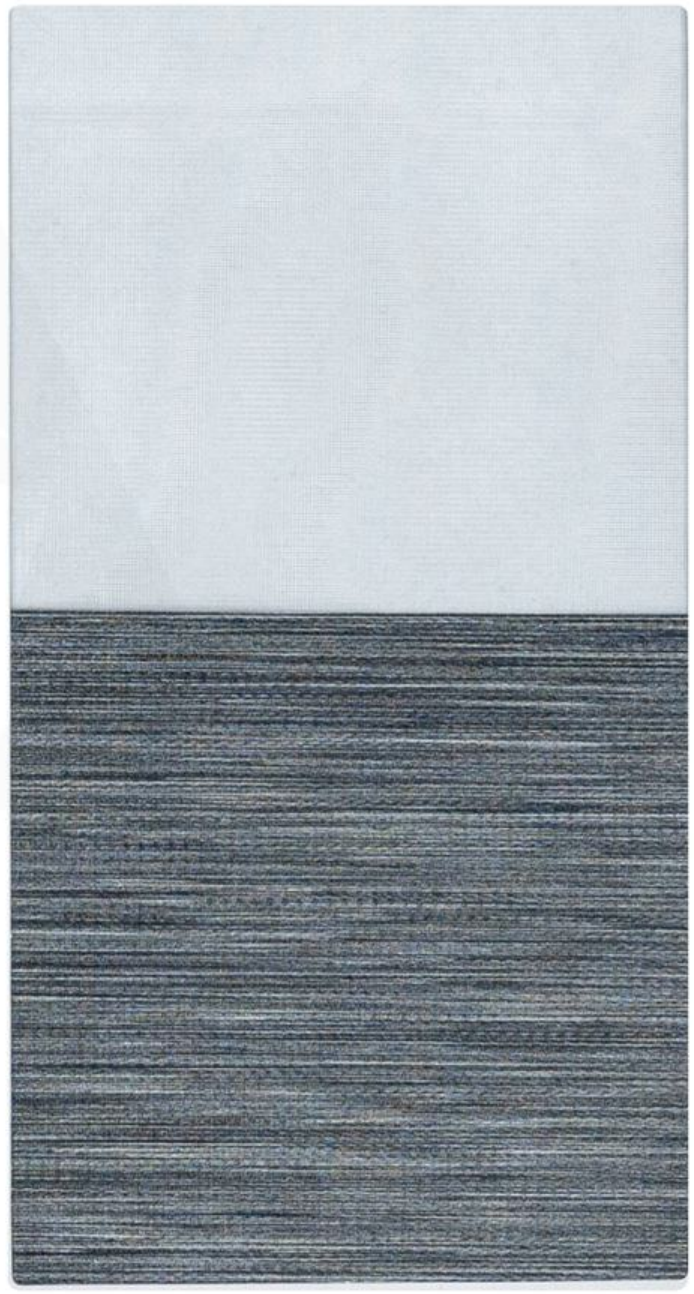
- Thành phần/Composition: 100% Polyester
- Khổ rộng/Width: 280 cm
- Độ dày/Thickness: 0,32 mm ±5%
- Trọng lượng/Weight: 317 g/m² ±5%
- Độ lặp/Repeat: Vải 200 mm - Sheer 130 mm



SI 441



SI 442



SI 443

GIÁ HÃNG NIÊM YẾT · VNĐ/m²	
Premier · Lumera	**995.000**

RÈM BÌNH AN

Tư vấn & đo đạc tận nơi

TÍN · TÂM · HỢP LỰC

Gửi ảnh khung cửa qua Zalo – Bình An gợi ý mẫu
và báo giá trọn gói.

Tư vấn thiết kế · May đo riêng · Thi công · Bảo hành – Bảo trì

HOTLINE **0975 043 799**

ZALO **0933 621 293**

WEBSITE **remcuabinhan.com**

EMAIL **Sales@binhanhometex.com**

Showroom: 1527/16 Lê Văn Lương, Nhà Bè, TP.HCM

Quét mã – chat Zalo với Rèm Bình An

RÈM BÌNH AN – Nhãn hiệu đã đăng ký bảo hộ – Số 517674, Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam

Giá trong catalogue là giá hãng niêm yết, có thể thay đổi theo thời điểm.
Vui lòng liên hệ để nhận báo giá mới nhất.



ROMAN SHADES

VỒNG ROMAN

ıbination of the functionality of combi blinds and the elegance of Roma
ɲd unique design will give your home a distinct and elegant look.

ɔàn hảo giữa tính năng linh hoạt của mành cầu vòng và vẻ thanh lịch của
ang trọng và độc đáo sẽ mang đến cho ngôi nhà bạn một diện mạo riêng